

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG THỊ HẰNG MY

ĐƯA HÁT RU VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOÀNG HOA THÁM, QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 5 (2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG THỊ HẰNG MY

ĐƯA HÁT RU VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOÀNG HOA THÁM, QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Mã số: 60140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS PHẠM TRỌNG TOÀN

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn *Đưa Hát ru vào trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội* là kết quả nghiên cứu của bản thân tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của **PGS.TS Phạm Trọng Toàn**. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc, trích dẫn rõ ràng.

Tác giả luận văn

Đã ký

Lương Thị Hằng My

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	9
1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ	9
1.1.1. Dân ca.....	9
1.1.2. Hát ru.....	11
1.1.3. Giáo dục - Giáo dục âm nhạc.....	13
1.1.4. Dạy học âm nhạc	14
1.1.5. Phương pháp dạy học âm nhạc	17
1.2. Tổng quan về Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng	20
1.2.1. Giả thuyết về nguồn gốc, sự hình thành Hát ru	20
1.2.2. Lời ca trong Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng....	22
1.2.3. Âm nhạc trong Hát ru của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng ...	23
1.2.4. Phương thức và không gian diễn xướng	31
1.2.5. Một vài nét về sự tương đồng, khác biệt trong Hát ru của người Việt ở nước ta.	33
1.2.6. Giá trị của Hát ru.....	36
Chương 2: BIỆN PHÁP ĐƯA HÁT RU VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM.....	44
2.1. Ý nghĩa của việc đưa Hát ru vào trường Trung học cơ sở.....	44
2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám	45
2.2.1. Khái quát về trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám	45
2.2.2. Đặc điểm khả năng âm nhạc của học sinh trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám	49
2.2.3. Thực trạng dạy và học phân môn Học hát tại trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám.....	52

2.3. Đổi mới phương pháp dạy học phân môn Học hát qua dạy học Hát ru	57
2.3.1. Tích hợp các phương pháp dạy học truyền thống và dạy học hiện đại trong dạy học Hát ru.....	57
2.3.2. Một số vấn đề cần lưu ý trong dạy học Hát ru.....	57
2.4. Đưa Hát ru vào giờ học chính khóa và hoạt động ngoại khóa.....	58
2.4.1. Đưa Hát ru vào giờ học chính khóa phân môn Học hát lớp 9	58
2.4.2. Đưa Hát ru vào hoạt động ngoại khóa	62
2.5. Thực nghiệm sư phạm	66
2.5.1. Mục đích thực nghiệm	66
2.5.2. Đối tượng thực nghiệm	66
2.5.3. Nội dung thực nghiệm.....	67
2.5.4. Quy trình tiến hành thực nghiệm	67
2.5.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm	68
KẾT LUẬN	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	74
PHỤ LỤC	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

AN	:	Âm nhạc
BGH	:	Ban Giám hiệu
CDSP	:	Cao đẳng Sư phạm
ĐHSP	:	Đại học Sư phạm
GD&ĐT	:	Giáo dục và đào tạo
GS	:	Giáo sư
NCKH	:	Nghiên cứu khoa học
NSND	:	Nghệ sĩ nhân dân
NS	:	Nhạc sĩ
Nxb	:	Nhà xuất bản
PGS	:	Phó giáo sư
SGK	:	Sách giáo khoa
THCS	:	Trung học cơ sở
TS	:	Tiến sĩ
TW	:	Trung ương
VHNT	:	Văn hóa nghệ thuật

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa Việt Nam là sự tổng hòa những giá trị văn hóa phong phú của 54 dân tộc anh em. Trong sự đa dạng đó, dân ca là một bộ phận quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc, là tài sản tinh thần quý giá cần được lưu giữ để truyền lại cho các thế hệ mai sau.

Trong kho tàng dân ca của người Việt, Hát ru là một thể loại âm nhạc cổ truyền rất phổ biến trong đời sống nhân dân và mang những giá trị nhân văn cao đẹp. Hát ru là nét văn hóa truyền thống, là mạch nguồn quan trọng, có ý nghĩa tiêu biểu trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Hát ru có chức năng giáo dục thẩm mỹ, góp phần hình thành nhân cách và nuôi dưỡng tâm hồn con người. Qua những lời ru êm ả, tha thiết, những ca từ gần gũi thân thương đã gieo vào tâm thức trẻ thơ những hạt giống tốt lành và đọng lại trong ký ức mỗi người những hình ảnh tốt đẹp về lòng nhân ái, đạo lý làm người, tình yêu quê hương, đất nước.

Mang nhiều ý nghĩa và giá trị đặc sắc, song hiện nay, trước sự xâm nhập ồ ạt của các dòng văn hóa ngoại lai; sự giao thoa văn hóa đa chiều, đa dạng giữa các quốc gia dân tộc, dân ca nói chung và Hát ru nói riêng đang đứng trước nguy cơ mai một. Vì vậy, việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị Hát ru đang trở thành một nhiệm vụ quan trọng, điều này có ý nghĩa đặc biệt trong hoạt động giáo dục Âm nhạc ở bậc phổ thông.

Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT, ngày 22/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát động và triển khai phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, đã xác định rõ tầm quan trọng của việc đưa dân ca vào trường học. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể: Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường thông qua trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các

hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Trong giáo dục phổ thông, việc đưa dân ca vào trường THCS có ý nghĩa to lớn, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy vốn dân ca các vùng miền ở Việt Nam, đồng thời qua đó phát triển khả năng âm nhạc cho học sinh, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào truyền thống dân tộc.

Thực tiễn tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội trong thời gian qua cho thấy, nhà trường đã chú trọng nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục âm nhạc bằng cách kết hợp cả chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa. Bước đầu các hoạt động này đã thu hút được sự tham gia của đông đảo học sinh, giúp các em chủ động nắm bắt và thể hiện đam mê nghệ thuật của bản thân. Tuy nhiên, cho đến nay, việc đưa dân ca, trong đó có Hát ru đến với học sinh còn nhiều bất cập. Việc dạy và học dân ca nói chung, Hát ru nói riêng trong trường mới chỉ dừng ở mức giới thiệu sơ qua, mang tính thường thức, hoạt động giáo dục âm nhạc trong nhà trường đơn điệu, hình thức, nhàm chán, không thu hút học sinh và đang mất dần ý nghĩa. Do đó, việc đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám có tác dụng to lớn đối với việc bảo tồn và lưu giữ các giá trị tinh thần mà ông cha để lại, mang lại cho học sinh sự hứng thú khi được tìm hiểu về đời sống tinh thần, những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc.

Xuất phát từ nhận thức về giá trị, vai trò của Hát ru và ý nghĩa của việc đưa Hát ru vào trường THCS. Đồng thời, từ thực tiễn dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám, chúng tôi lựa chọn đề tài luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc ***Đưa Hát ru vào trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.***

2. Tình hình nghiên cứu

Đã có các công trình, bài viết, sách liên quan đến hướng nghiên cứu của luận văn, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu đề cập đến việc đưa dân ca vào giáo dục âm nhạc như:

Đề án *Hỗ trợ đưa dân ca vào trường Trung học cơ sở* trong Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở II của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện vào năm 2009. Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW là cơ quan đã triển khai thực hiện đề án. Nội dung của đề án làm rõ việc đưa dân ca vào trường THCS là một trong những chương trình trọng tâm của Bộ Giáo dục & Đào tạo nhằm góp phần bảo tồn, phát huy dân ca các vùng miền của Việt Nam cũng như giáo dục cho học sinh - thế hệ trẻ của đất nước biết trân trọng, yêu quý dân ca nói riêng và âm nhạc dân tộc nói chung, cảm thụ được vẻ đẹp của văn hóa dân tộc. Đây là một trong những nội dung góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh hiện nay. Đồng thời cũng là một trong những biện pháp giáo dục tinh thần dân tộc cho các em học sinh [39].

Năm 2009, PGS.TS Phạm Trọng Toàn, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW có thực hiện đề tài KHCN cấp Bộ *Nghiên cứu dân ca người Việt vùng Trung Du và Châu thổ Bắc Bộ, áp dụng vào chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc*. Đề tài trên cơ sở phân tích, trình bày về việc tìm hiểu nguồn gốc lịch sử, sự hình thành các thể loại dân ca người Việt vùng Trung Du và Châu thổ Bắc Bộ; trên cơ sở mục tiêu đào tạo giáo viên âm nhạc cho các trường trung học cơ sở, đã xây dựng được chương trình giảng dạy học phần hát dân ca người Việt vùng Trung Du và Châu thổ Bắc Bộ. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng làm rõ ý nghĩa quan trọng của việc bảo tồn, phát huy các giá trị của dân ca và đưa dân ca áp dụng vào chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc [30].

Đi sâu nghiên cứu đưa một số thể loại dân ca vào trường phổ thông, năm 2014 tác giả Nguyễn Thị Nga, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW có luận văn Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc *Đưa hát Trống quân Dạ Trạch vào giờ học ngoại khóa ở một số trường Trung học cơ sở thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên*. Công trình đã làm rõ những đặc trưng của hát Trống quân Dạ Trạch, đánh giá thực trạng hoạt động âm nhạc ngoại khóa của một số trường THCS trên địa bàn, từ đó đề xuất một số biện pháp đưa hát Trống quân Dạ Trạch vào giờ ngoại khóa tại một số trường THCS thuộc huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên nhằm bảo tồn và phát huy thể loại dân ca độc đáo của huyện Khoái Châu, đồng thời góp phần phát triển văn hóa dân tộc [26].

Tác giả Nguyễn Thế Hùng đã nghiên cứu đề tài *Đưa hát Đúm, Thủy Nguyên vào chương trình Trung học cơ sở Thành phố Hải Phòng* (2014). Luận văn của tác giả đã tập trung tìm hiểu giá trị của hát Đúm, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Từ đó, khẳng định giá trị văn hóa, vai trò của hát Đúm trong sinh hoạt cộng đồng; đưa ra các biện pháp áp dụng hát Đúm vào chương trình âm nhạc trung học cơ sở, trong các hoạt động chính khóa và ngoại khóa [16].

Năm 2016, tác giả Đỗ Thị Thu Phương đã có công trình nghiên cứu *Đưa Hát ru Thanh Hóa vào chương trình sư phạm mầm non trường Đại học Hồng Đức*. Nội dung của luận văn nhằm đưa một số bài Hát ru của các dân tộc sinh sống ở Thanh Hóa vào chương trình dạy học cho giáo sinh Mầm non, trường Đại học Hồng Đức nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc dân gian truyền thống nói chung và Thanh Hóa nói riêng, qua đó góp phần làm phong phú chương trình dạy học cho hệ sư phạm Mầm non [29].

Bên cạnh đó cũng có một số công trình nghiên cứu khác liên quan đến Hát ru như: Tác giả Nguyễn Hữu Thu, năm 1987 đã biên soạn cuốn

sách *Mẹ hát ru con*. Nội dung cuốn sách được chia làm hai phần. Phần I của cuốn sách cho ta thấy đặc trưng thể loại và chức năng của Hát ru, trong đó nêu rõ vị trí, ý nghĩa xã hội của Hát ru, vai trò của Hát ru đối với giáo dục trẻ thơ. Phần II của cuốn sách là phần sưu tầm lời Hát ru được tập hợp theo từng chủ đề: Những câu hát về nuôi dạy con, những câu hát về công cha, nghĩa mẹ, những câu hát về thiên nhiên... [38].

Năm 1991, cuốn *Những bài Hát ru* (Nxb Văn nghệ TP HCM) của tác giả Lê Giang và Lê Anh Trung biên soạn. Nội dung cuốn sách đã giới thiệu những bài Hát ru được chia theo các nội dung: Lời của ông bà, lời của cha mẹ; Lời ru của chị; Lời thơ được chia theo bài Mẹ dạy con... Đặc biệt cuốn sách còn có các bài viết về vai trò của Hát ru của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và Lư Nhất Vũ [9].

Luận văn Thạc sĩ Âm nhạc *Hát ru đồ ngủ người Việt* của Bùi Huyền Nga, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (1996). Nội dung luận văn đã làm rõ hình thức, cấu trúc của lời ru; mối quan hệ giữa người ru với đối tượng tiếp nhận và môi trường diễn xướng của Hát ru; ý nghĩa xã hội, sự tác động của Hát ru tới hình thành nhân cách trẻ thơ [25].

Trong cuốn sách *Hát ru Việt Nam*, (Nxb Trẻ, TP HCM năm 2005) của nhóm tác giả Lư Nhất Vũ và Lê Giang xuất bản, cho thấy một góc nhìn thấu đáo về Hát ru dưới góc độ Âm nhạc. Nhóm tác giả đã giới thiệu 152 bài Hát ru có ký âm của người Việt ở ba miền và một số dân tộc thiểu số ở nước ta. Nội dung của cuốn sách gồm: Lời giới thiệu của nhạc sĩ Tô Vũ, tiểu luận của nhạc sĩ Lư Nhất Vũ giới thiệu tổng quan về kiểu cách Hát ru của người Việt. Ngoài phần ký âm các làn điệu Hát ru, cuốn sách còn tập hợp một số bài viết khá sâu sắc của các học giả như: GS.TS Trần Văn Khê, nhà thơ Xuân Diệu, nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu... Phần phụ lục tập hợp 34 bài hát tiêu biểu lấy Hát ru làm đề tài và chất liệu để sáng tác

bài Hát ru mới. Đây là công trình công phu, đầy đủ nhất về Hát ru của người Việt [41].

Luận văn văn hóa học *Hát ru trong đời sống sinh hoạt văn hóa cư dân Châu thổ sông Hồng* của tác giả Trịnh Hà Thanh (năm 2006) là một công trình rất ý nghĩa nghiên cứu về Hát ru ở vùng Châu thổ sông Hồng. Luận văn đã nghiên cứu, tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của thể loại Hát ru; Tìm hiểu các giá trị văn hóa nghệ thuật và vai trò của Hát ru đối với đời sống sinh hoạt văn hóa của cư dân Châu thổ sông Hồng, từ đó đưa ra các giải pháp trong việc bảo tồn và phát triển thể loại Hát ru [35].

Năm 2011, tác giả Phạm Thị Thu Hiền, Học viện Khoa học xã hội đã có Luận văn Văn hóa học với đề tài *Hát ru trong đời sống nông thôn Bắc Bộ hiện nay*. Nội dung Luận văn đã chỉ ra đặc điểm, mối quan hệ của các thành tố của Hát ru Bắc Bộ, vai trò, vị trí và ý nghĩa của Hát ru trong đời sống nông thôn Bắc Bộ hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn Hát ru [15].

Tác giả Cao Hoàng Long năm 2012, sưu tầm và biên soạn cuốn 999 *bài Hát ru ba miền* (Nxb Văn hóa Thông tin). Cuốn sách đã giới thiệu 999 lời Hát ru đặc sắc ba miền Bắc - Trung - Nam [20].

Tình hình nghiên cứu nêu trên cho thấy, đã có nhiều công trình khác nhau nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến Hát ru, đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc ngoài giờ lên lớp ở trường THCS. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Do đó, đây là đề tài độc lập, không trùng lặp nội dung với các công trình đã công bố. Các nghiên cứu trên là tài liệu quý giá để tác giả tham khảo và hoàn thành luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn nhằm: Đưa một số bài Hát ru của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng vào hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc truyền thống nói chung, Hát ru người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng nói riêng, đồng thời làm phong phú thêm các hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu, tìm hiểu về Hát ru người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng trong kho tàng dân ca Việt Nam.
- Nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám.
- Nghiên cứu đề xuất các biện pháp đưa Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng vào giờ học chính khóa phân môn Học hát và hoạt động ngoại khóa âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung vào đối tượng chính: Nghiên cứu Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng và các biện pháp đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong đề tài này, chúng tôi giới hạn phạm vi nghiên cứu ở những bài Hát ru của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng (các bài Hát ru dân gian) và đưa những bài hát này vào giờ học chính khóa phân môn Học hát

lớp 9, và một số hoạt động ngoại khóa, tổ chức thực nghiệm với khối lớp 9, trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp khảo sát, điền dã thực tế.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh.
- Phương pháp thực nghiệm.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn nếu thành công sẽ góp phần vào việc nâng cao hoạt động giáo dục âm nhạc dân tộc cho học sinh trường THCS Hoàng Hoa Thám nói chung, khối lớp 9 của nhà trường nói riêng.

- Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho những nghiên cứu cùng hướng.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Biện pháp đưa Hát ru vào giáo dục âm nhạc tại trường THCS Hoàng Hoa Thám.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ

1.1.1. Dân ca

Trong kho tàng di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc Việt Nam, dân ca là một trong những di sản văn hóa vô cùng quý báu. Dân ca Việt Nam rất đa dạng và phong phú, bắt nguồn từ lao động sản xuất, từ các sinh hoạt trong đời sống xã hội, trong lễ nghi tín ngưỡng... Dân ca chứa đựng nhiều giá trị mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Mỗi vùng dân ca, mỗi thể loại dân ca có những đặc điểm riêng, mang dấu ấn riêng của một không gian văn hóa, môi trường văn hóa ở một vùng, miền, một dân tộc.

Theo nghiên cứu của tác giả Phạm Phúc Minh trong cuốn *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, thì: *Dân ca là những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và được nhân dân ca hát theo phong tục tập quán của từng địa phương, từng dân tộc* [23; tr.11].

GS.TS Trần Quang Hải cũng đã chỉ rõ:

Dân ca là những bài hát, khúc ca được sáng tác và lưu truyền trong dân gian mà không thuộc về riêng một tác giả nào. Đầu tiên bài hát có thể do một người nghĩ ra rồi truyền miệng qua nhiều người, từ đời này qua đời khác và được phổ biến ở từng vùng, từng dân tộc... Các bài dân ca được gọt giũa, sàng lọc qua nhiều năm tháng bền vững cùng với thời gian [10; tr.1].

Dựa vào sự giống nhau của những kiểu bài, PGS.TS Nguyễn Thụy Loan đã chia các thể loại dân ca gồm: *các điệu ru; ca nhạc trẻ em (Đồng dao); Hò; Lí; dân ca dành cho những hội chơi bài; hát kể chuyện thơ và hát*

kể trường ca; hát rong; các thể loại dân ca lễ nghi tín ngưỡng và dân ca nghi lễ phong tục... [19, tr.114 - 115].

Dân ca là những bài hát của nhân dân, hoạt động ca hát nói chung và dân ca nói riêng gắn liền với mọi hoạt động của đời sống như lao động, tâm linh, giải trí... Có thể nói những giai điệu của các bài dân ca đã xuất phát từ những tình cảm tự nhiên, trải nghiệm cá nhân và sự đóng góp của tập thể, được sáng tác do khả năng tự nhiên. Từ trong lao động sản xuất, trong sinh hoạt đời sống xã hội họ đã hát cho nhau nghe rồi người này học của người kia để trở thành bài ca như riêng của mình.

Phương thức lưu truyền của dân ca trong dân gian thường được truyền bá bằng cách truyền khẩu. Nếu người nghe thấy hay, thấy hợp với mình thì nhớ và truyền lại cho người khác, cứ thế, bài dân ca được phổ biến. Việc truyền khẩu các bài dân ca nói chung là một trong những đặc điểm tiêu biểu của loại hình nghệ thuật dân gian.

Dân ca là những bài hát không có tác giả rõ ràng, việc truyền khẩu các bài dân ca, mỗi người diễn xướng có quyền ứng tác tự do, góp phần sáng tạo của mình vào tác phẩm trong quá trình biểu diễn. Đặc điểm của dân ca là có tính dị bản. Do đó, khi khảo sát các bài dân ca được phổ biến ở một vùng nào đó, chúng ta thường dựa vào một vài đặc điểm có trong các bài hát đó như phương ngữ, những địa danh, những đặc trưng của vùng, miền.

Dân ca mang tính địa phương, đây là một trong những cách để nhận ra xuất xứ của một bài dân ca. Hầu như trong các bài dân ca miền Bắc thường có những từ đệm như *rằng, thì, chứ...* Trong các bài dân ca miền Trung thường có những chữ *ni, nó, rặng, chừ, rứa, mô...* Những bài dân ca miền Nam thường có các chữ như má (*mẹ*), bậu (*em*), đặng (*được*), tợ (*tự như*)... [26, tr 5-6].

Theo quan điểm của chúng tôi: *Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác, phương thức lưu truyền của dân ca là truyền khẩu (truyền miệng)*. Dân ca có đặc điểm luôn được biến đổi, tạo nên các dị bản và thường không xác định được tên tác giả.

1.1.2. Hát ru

Hát ru là một thể loại âm nhạc truyền thống, một lối hát có tính tập quán truyền thống, một loại hình nghệ thuật đặc biệt trong kho tàng âm nhạc dân gian và mang giá trị nhân văn cao đẹp. Trong các thể loại dân ca, Hát ru là một trong những thể loại được nhân loại sáng tạo sớm nhất.

Thể loại Hát ru thường có giai điệu êm dịu, nhẹ nhàng, đơn giản được người mẹ và những người thân của em bé hát, giúp cho bé dễ ngủ. Cách hát này có tính chất đặc biệt, gắn liền với vai trò, hình ảnh người mẹ, người bà, người chị; gắn với cuộc sống sinh hoạt đầu đời của một con người và cũng là làn điệu thường dành riêng cho phụ nữ. Trong Hát ru mỗi vùng, miền có một phong cách hát riêng, nhưng nhìn chung đều mang tính trữ tình và luôn để lại những ấn tượng sâu sắc trong suốt cuộc đời của con người.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về thể loại Hát ru và đưa ra khái niệm về Hát ru.

Trong cuốn Từ điển Bách khoa Việt Nam viết:

Hát ru. Hát để ru em ngủ, còn gọi là Ru em (miền Bắc và miền Trung), Âu ơ (miền Nam), Ú lục (Thái, Tày), Um con (Bana), Khổng Mí nhũa (Mông). Điệu hát đều đều, êm ái, nhẹ nhàng; nội dung lời hát đề cập đến tình mẹ con, tình chồng vợ, nhân tình thế thái, có khi mang những tình cảm rộng lớn hơn, vượt khỏi khuôn khổ ru trẻ ngủ [32, tr. 222].

Tác giả Phạm Phúc Minh trong công trình *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, viết:

Hát ru còn gọi là Hát ru con hoặc Ru em là một lối hát theo tập quán, truyền thống và rất phổ biến ở các vùng, các dân tộc trên khắp mọi miền đất nước. Tuy mỗi vùng, mỗi dân tộc đều có điệu Hát ru được gọi bằng các tên gọi khác nhau và âm nhạc cũng mang màu sắc riêng, nhưng có những điểm chung như: giai điệu êm dịu, du dương, triu mến; tiết tấu đều đặn nhịp nhàng; lời ca giàu hình tượng, dạt dào tình thương yêu tha thiết đối với em thơ, tất cả những yếu tố đó đã như đôi cánh nhẹ nhàng đưa em bé vào giấc ngủ ngon lành [23, tr.196].

Một nghiên cứu khác trong cuốn “*Dân ca Việt Nam, những thành tố của chỉnh thể nguyên hợp*”, (năm 2004, Nxb Khoa học Xã hội) tác giả Lê Văn Chương viết:

Ru là lối diễn xướng phổ nhạc vào trong những bài thơ theo thang âm ngũ cung, chủ yếu là thơ dân gian với những thể lục bát, lục bát biến thể... để đưa trẻ vào giấc ngủ. Ru cũng là một lối hát cho nên trong dân gian nhất là miền Bắc gọi là Hát ru, ở Bình Trị Thiên gọi là Hò ru bởi vì nơi đây ru theo làn điệu hò. Thường thường thì mẹ ru con nhưng có khi bà ru cháu, chị ru em... chủ yếu là mẹ ru con ngủ, nhưng ru cũng là cách để mẹ giải bày tâm sự, ru cảnh ngộ của mình [4, tr.34].

Tác giả Nguyễn Hữu Thu trong cuốn “*Mẹ hát ru con*” đã khái quát như sau:

Hát ru hay còn gọi là Hát ru em ở các vùng thôn quê Việt Nam, trong những gia đình nghèo cha mẹ thường phải làm lụng suốt ngày kiếm ăn, con cháu của họ vào lứa tuổi thiếu niên ở nhà phải trông em và ru em ngủ. Vì thế còn gọi là Hát ru em hoặc Hát đưa

em. Vùng Tĩnh Gia (Thanh Hóa) gọi Hát ru con là “Hát khúc”, Nghệ Tĩnh gọi Hát ru con là hát “nựng con”. Hát nựng có nghĩa là hát yêu con, rồn con lúc bế trên tay và khi đưa trẻ chưa ngủ và để hướng nó vào giấc ngủ [38, tr.20].

Từ ý kiến của một số tác giả chúng tôi nêu ở trên, chúng tôi sử dụng khái niệm Hát ru như sau: *Hát ru là một thể loại dân ca, thường được hát để ru trẻ em đi vào giấc ngủ. Giai điệu Hát ru thường là êm dịu, nhẹ nhàng, đơn giản. Lời ca Hát ru thường có xuất xứ từ ca dao, dân ca, đồng dao, hò vè dân gian.*

1.1.3. Giáo dục - Giáo dục âm nhạc

1.1.3.1. Giáo dục

Trong quá trình sinh tồn, lao động đã tạo nên tiếng nói và ngôn ngữ của con người. Từ khi xuất hiện tiếng nói và ngôn ngữ, con người đã có hoạt động giáo dục. Những cử chỉ, âm thanh tiếng nói mô phỏng việc săn thú trên rừng hay bắt cá dưới nước thời nguyên thủy của con người là manh nha của một ngành khoa học quan trọng nhất trong mọi ngành khoa học, đó là khoa học giáo dục. Khởi thủy của giáo dục là cử chỉ, tiếng nói. Sự trao truyền các kinh nghiệm, tri thức sống bằng ngôn ngữ nói rồi bằng chữ viết, ký hiệu đã làm cho việc giáo dục phát triển vượt bậc. Giáo dục giúp con người tiến hóa, văn minh. Một xã hội có nền giáo dục tốt sẽ văn minh hơn xã hội kém phát triển giáo dục.

Từ điển Tiếng Việt (1996, Nxb Đà Nẵng) do Viện Ngôn ngữ học biên soạn có viết: *Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra.*

II d. Hệ thống các biện pháp và cơ quan giảng dạy - giáo dục của một nước [40;379].

Tiếng Anh education được dịch sang tiếng Việt là giáo dục. Education với nghĩa chung là sự trao truyền những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thông qua dạy học. Công ước của Liên Hiệp Quốc công nhận mọi người đều có quyền được giáo dục.

1.1.3.2. Giáo dục âm nhạc

Giáo dục âm nhạc là một bộ phận của hệ thống giáo dục ở nước ta. Giáo dục âm nhạc là một hình thức giáo dục nghệ thuật mang tính đặc thù. Nó có khả năng liên kết, sử dụng cũng như hỗ trợ, xen lồng vào tất cả các hình thức nội dung giáo dục khác làm cho chúng đạt đến hiệu quả cao trong việc thực hiện những yêu cầu mục tiêu giáo dục.

Theo chúng tôi: *Giáo dục âm nhạc là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến đối tượng được giáo dục âm nhạc, để có được những kiến thức, kỹ năng âm nhạc như yêu cầu đề ra.*

1.1.4. Dạy học âm nhạc

1.1.4.1. Dạy học

Dạy học là quá trình hoạt động của hai chủ thể, người dạy và người học cùng thực hiện mục tiêu đào tạo và nhiệm vụ dạy học. Trong đó người học chủ động tích cực tự điều khiển mọi hoạt động nhận thức dưới sự tổ chức và hướng dẫn của người dạy. Đây là một loạt hoạt động nhận thức của con người, là một quá trình hoạt động chung của thầy và trò với những tác động qua lại. Quá trình dạy học được chia làm hai loại chính: dạy học lý thuyết và dạy học thực hành, do đó nó có liên quan chặt chẽ với quá trình lao động và có tính phân hóa cao. Quá trình dạy học là một hệ thống bao gồm những nhân tố cơ bản là:

Mục đích, nhiệm vụ dạy học;

Nội dung dạy học;

Giáo viên với hoạt động dạy;
 Học sinh với hoạt động học;
 Các phương pháp, phương tiện dạy học;
 Kết quả dạy học.

Các nhân tố này tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau theo các quy luật tất yếu của chúng. Trong đó, hai nhân tố chính là người dạy và người học. Chỉ trong mối quan hệ tích cực giữa thầy và trò thì quá trình dạy học mới thực sự xuất hiện.

Giảng dạy và học tập là hai mặt của một vấn đề, là hoạt động đặc trưng nhất của giáo viên và học sinh, chúng gắn bó mật thiết và không thể tách rời nhau. Bản chất của quá trình dạy học là quá trình nhận thức của học sinh, đó là các em nhận thức được cái mới cho bản thân mình từ kho tàng tri thức của nhân loại. Học tập là công việc do chính học sinh thực hiện chứ không phải là điều làm sẵn cho HS. *Dạy học là truyền đạt kiến thức, kỹ năng từ người dạy đến người học.*

1.1.4.2. Dạy học âm nhạc

Dạy học âm nhạc là một quá trình dưới sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của người giáo viên. Bên cạnh đó, học sinh tự giác, tích cực, chủ động, tự tổ chức và tự điều khiển hoạt động nhận thức - học tập của mình nhằm thực hiện những nhiệm vụ học tập. *Dạy học âm nhạc là truyền đạt kiến thức, kỹ năng âm nhạc từ người dạy đến người học.* Dạy học âm nhạc là một trong những phương tiện hiệu quả nhằm phát triển ở học sinh khả năng lĩnh hội và cảm thụ cái đẹp, từ đó hình thành ở các em nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu thưởng thức âm nhạc. Âm nhạc không chỉ đánh thức những tình cảm hồn nhiên, ngây thơ trong tâm hồn trẻ nhỏ mà còn tác động đến thế giới nội tâm của trẻ, giúp trẻ nhận thức được các giá trị chân - thiện - mỹ và có nhu cầu sống theo những giá trị tốt đẹp đó.

Trong hoạt động dạy học âm nhạc, công việc của người thầy là tổ chức điều khiển những hoạt động chiếm lĩnh tri thức của học sinh. Hoạt động dạy học âm nhạc ngày càng phải đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, phương pháp dạy học phải phát huy tính tích cực, tính tự giác, tính chủ động, sáng tạo của học sinh, bồi dưỡng cho học sinh năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê âm nhạc và ý chí vươn tới cái đẹp.

Đối với giáo viên: Công việc của người giáo viên là quản lý, tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức học âm nhạc của học sinh, giúp học sinh tìm tòi và khám phá tri thức, qua đó thực hiện có hiệu quả chức năng học của bản thân, điều này được thể hiện cụ thể như: Đề ra mục đích, yêu cầu nhận thức của việc học âm nhạc cho học sinh; Vạch ra kế hoạch dạy học, giáo dục âm nhạc và các hoạt động; Tổ chức thực hiện hoạt động dạy của mình và hoạt động học của trò; Kích thích tính tự giác, tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình dạy học âm nhạc bằng cách tạo nên nhu cầu, động cơ, hứng thú, khơi gợi tính tò mò, ham hiểu biết của học sinh, làm cho học sinh ý thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ học tập của mình; Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, qua đó để có những biện pháp điều chỉnh, sửa chữa kịp thời những thiếu sót, sai lầm của các em cũng như trong công tác giảng dạy môn âm nhạc.

Đối với học sinh: Học sinh tự giác, tích cực, chủ động, tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức học tập của mình nhằm thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức của bản thân, qua đó các em thể hiện mình, biến đổi mình, tự làm phong phú những giá trị của mình thông qua các hoạt động như: Tiếp nhận nhiệm vụ và kế hoạch học tập âm nhạc do giáo viên đề ra; Thực hiện những hoạt động học và thao tác nhận thức trong học tập nhằm giải quyết nhiệm vụ đề ra; Tự điều chỉnh hoạt động nhận thức trong học tập âm nhạc của mình dưới sự tác động kiểm tra, đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của bản thân.

Hoạt động dạy và hoạt động học thống nhất biện chứng với nhau, trong đó sự nỗ lực của giáo viên và của học sinh tạo nên sự cộng hưởng của chính quá trình dạy học đó. Hai mặt hoạt động này phối hợp chặt chẽ với nhau, kết quả của hoạt động này phụ thuộc vào hoạt động kia và ngược lại.

Từ những nghiên cứu trên, theo chúng tôi: *Dạy học âm nhạc là truyền đạt kiến thức, kỹ năng âm nhạc từ người dạy đến người học.*

Quá trình dạy học âm nhạc là sự tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền thụ hệ thống kiến thức âm nhạc, hình thành và phát triển kỹ năng, kỹ xảo và thái độ cần thiết trong hoạt động âm nhạc cho học sinh. Dạy học âm nhạc nhằm phát triển nhận thức và các năng lực âm nhạc nhất định, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, qua đó thực hiện được mục tiêu của giáo dục âm nhạc.

1.1.5. Phương pháp dạy học âm nhạc

1.1.5.1. Phương pháp dạy học

Phương pháp được hiểu là “cách thức”, là “con đường”, là “phương thức” để giải quyết một vấn đề đặt ra. Phương pháp dạy học là cách thức, là con đường hoạt động của thầy, nhằm làm cho trò nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển năng lực nhận thức, hình thành thế giới quan khoa học và nhân cách. Phương pháp dạy học được quan niệm là cách dạy của giáo viên và cách học của học sinh. Phương pháp dạy học là yếu tố quyết định đến hiệu quả giáo dục. Mỗi phương thức giáo dục có một hệ thống các phương pháp đặc thù phù hợp với đặc điểm của phương thức đó. Tuy nhiên, có nhiều quan niệm khác nhau về phương pháp dạy học. Có thể xem xét một số quan niệm như:

Phương pháp dạy học là cách thức làm việc của giáo viên và học sinh, nhờ đó học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực của mình.

Theo tác giả Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt: *“Phương pháp dạy học là tổ hợp các cách thức hoạt động của thầy và trò trong quá trình dạy học được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của thầy, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học”* [28; tr 230].

Phương pháp dạy học là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo cho các em lĩnh hội nội dung học vấn. Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động chung nhất của giáo viên trong giờ học, nhằm tổ chức cho học sinh chiếm lĩnh đối tượng học tập và hoàn thành mục tiêu của giờ học.

Các phương pháp dạy học rất phong phú, đa dạng và phức tạp. Việc tìm hiểu, khái quát thành hệ thống và phân loại hợp lý các phương pháp dạy học là cơ sở khoa học cho việc tìm, chọn và vận dụng hợp lý các phương pháp dạy học. Là nền tảng cho sự sáng tạo, phong phú của người giáo viên về mặt phương pháp dạy học, qua đó nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi hiểu: *Phương pháp dạy học là hệ thống những cách thức hoạt động (bao gồm các hành động và thao tác) của giáo viên và học sinh, nhằm thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ dạy học.*

1.1.5.2. Phương pháp dạy học âm nhạc

Trong mỗi tiết dạy, giáo viên thường sử dụng một số phương pháp dạy học để giúp học sinh đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Việc lựa chọn phương pháp nào phụ thuộc vào các yếu tố như: nội dung, mục tiêu bài học, phương tiện dạy học, cách kiểm tra đánh giá, năng lực của giáo viên, năng lực của học sinh, điều kiện dạy học cụ thể. Do đặc thù của bộ môn, trong dạy học âm nhạc sẽ sử dụng các phương pháp chính

như: Phương pháp trình bày tác phẩm, phương pháp hướng dẫn thực hành luyện tập, phương pháp dùng lời, phương pháp sử dụng phương tiện dạy học âm nhạc và phương pháp kiểm tra đánh giá.

Căn cứ vào đặc điểm của nhà trường phổ thông, các phương pháp dạy học âm nhạc phải được xây dựng dựa trên các nguyên tắc như: Kiến thức và kỹ năng các phân môn Học hát, Tập đọc nhạc và Âm nhạc thường thức được dạy kết hợp; Thực hành là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình dạy và học bộ môn. Thông qua thực hành để dạy lý thuyết, lấy lý thuyết để củng cố kỹ năng thực hành trên cơ sở sử dụng thời gian ở trên lớp một cách tối ưu để học sinh được nghe, nhìn và luyện tập; Phải tạo được sự hứng thú học tập của học sinh bằng cách phát huy tính chủ động, sáng tạo của các em trong từng tiết học, làm sao cho dung lượng kiến thức và kỹ năng thực hành của mỗi bài phải vừa sức, học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và hấp dẫn các em; Phương pháp giảng dạy phải được cải tiến sáng tạo, áp dụng linh hoạt cho phù hợp với thuộc tính hoạt động của nhà trường phổ thông, với điều kiện giảng dạy và khả năng học tập của từng lớp, từng học sinh.

Theo yêu cầu của phương pháp giáo dục của bậc học và với đặc trưng riêng của môn học, đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc cần bám sát các vấn đề như: Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của học sinh trong các tiết học âm nhạc; Sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng môn âm nhạc, cần phát triển các kỹ năng thực hành của học sinh, tinh giản lý thuyết; Tổ chức đa dạng các hình thức học tập, trạng thái học tập, học bằng đa giác quan, phát huy sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh được suy nghĩ nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn, thực hành nhiều hơn và hoạt động nhiều hơn; Sử dụng phù hợp và hiệu quả hơn các thiết bị, đồ dùng dạy học; Tích hợp một cách nhuần nhuyễn các nội dung của môn âm nhạc, qua đó phát triển năng lực tự học

của học sinh, làm cho giờ học diễn ra tự nhiên, nhẹ nhàng, vui tươi, hấp dẫn, hiệu quả. Bồi dưỡng lòng say mê và hứng thú học tập, giúp học sinh có khả năng tham gia các hoạt động âm nhạc ở trong và ngoài trường học.

Trên cơ sở các vấn đề được tìm hiểu, theo quan điểm của chúng tôi: *Phương pháp dạy học âm nhạc là một hệ thống những hoạt động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành âm nhạc cho học sinh, đảm bảo cho các em lĩnh hội nội dung môn học, nhằm tổ chức cho học sinh chiếm lĩnh đối tượng học tập môn học và hoàn thành mục tiêu của môn học.*

1.2. Tổng quan về Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng

1.2.1. Giả thuyết về nguồn gốc, sự hình thành Hát ru

Vùng Châu thổ sông Hồng hay còn được gọi là vùng Tam giác Châu thổ sông Hồng, bởi vùng này có hình tam giác. Đỉnh của vùng Châu thổ sông Hồng là nơi giao nhau của ba con sông là sông Thao, sông Lô và sông Đà, thuộc tỉnh Phú Thọ. Một cạnh của Tam giác Châu thổ sông Hồng là tỉnh Ninh Bình, một cạnh là thành phố Hải Phòng.

Vùng Châu thổ sông Hồng là nơi có nhiều thể loại dân ca nhất ở nước ta. Hát ru là một trong những thể loại dân ca được người dân vùng Châu thổ sông Hồng sáng tạo ra sớm nhất, có nguồn gốc lịch sử lâu đời,. Tuy nhiên, cho đến nay chưa biết chính xác Hát ru có từ bao giờ. Chỉ biết trong sinh hoạt đời sống thường ngày của nhiều thế hệ người dân nơi đây, những đứa trẻ ra đời đã được thụ hưởng những câu Hát ru mượt mà của bà, của mẹ. Hát ru được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, ăn sâu vào tâm hồn người Việt. Giữa trưa hè oi ả hay những đêm đông lạnh giá, lời ru của bà, của mẹ cất lên lúc như một làn gió mát, khi lại như ngọn lửa ấm nồng đưa bé chìm sâu vào giấc ngủ. Trong lời ru có cánh cò bay, có cái bóng

chịu thương chịu khó giúp mẹ việc nhà, có con cún hay nô đùa với bé.... tất cả cuộc sống thường nhật đều được tái hiện trong từng câu Hát ru. Tiếng Hát ru không thể thiếu bên cánh võng, bên vành nôi đong đưa, trên đôi tay triu mến của mẹ. Hát ru dù ở Hải Phòng, Nam Định hay ở Hà Nội, Hải Dương và tất cả địa phương thuộc vùng Châu thổ sông Hồng đều có chung mục đích là ru trẻ vào giấc ngủ êm đềm. Những người “nghệ sĩ chân quê” ở vùng Châu thổ sông Hồng, hầu như không biết nhạc, biết thơ mà chỉ bằng tình cảm triu mến với cháu, với con và cách học truyền khẩu giản dị họ đã lưu giữ, bảo tồn được một thể loại âm nhạc độc đáo, thâm đậm tính nhân văn, đã tồn tại lâu đời.

Hát ru trước hết và chủ yếu ở trong môi trường gia đình. Mẹ hát ru con, bà hát ru cháu, chị ru em là để dỗ dành trẻ nhỏ vào giấc ngủ. Mẹ ru con ngủ để có thời gian làm việc nhà, việc nước. Bà ru cháu ngủ để đỡ đàn mẹ nó những khi bận bịu vắng nhà, chị ru em cho mẹ đi làm đồng áng... Buổi ban đầu, tiếng Hát ru có tính chất phản xạ, bản năng của người mẹ dùng để ức chế giấc ngủ và thể hiện tình cảm mẹ con thiêng liêng. Nhưng về sau, cùng với sự hình thành và phát triển gia đình, thôn xóm, quốc gia dân tộc, tiếng hát ru hình thành và trở thành một loại dân ca trữ tình nằm trong sinh hoạt văn hóa gia đình với chức năng giáo dục và thẩm mỹ sâu sắc. Hát ru đã vượt khỏi phạm vi gia đình và trở thành một loại dân ca nằm trong hình thức thanh nhạc. Và như vậy, Hát ru là loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, được hình thành trong môi trường gắn gũi với mọi người. Hát ru ra đời là kết quả của sự sáng tạo cùng với tình yêu thương vô bờ bến của những người mẹ, người bà, người chị.

Hát ru là thể loại dân ca để ru trẻ ngủ. Hát ru thường được các mẹ, các bà, các chị hát vừa để ru trẻ ngủ, vừa để để giải bày tâm tư, tình cảm.

1.2.2. Lời ca trong Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng

Hát ru ở vùng Châu thổ sông Hồng là thể loại dân ca có lịch sử lâu đời. Hát ru có nguồn gốc xã hội gắn liền với hoạt động lao động, với đời sống sinh hoạt gia đình. Không giống các thể loại dân ca khác chỉ bó hẹp trong bối cảnh của hội hè. Thể loại Hát ru cũng có bước phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp theo chiều dài phát triển của lịch sử, của thời gian và trong đời sống hàng ngày của người dân. Những bài Hát ru ở vùng Châu thổ sông Hồng thường mang tính chất ngụ ngôn, nội dung lời ca khá phong phú, mang nhiều hình ảnh nổi niền khác nhau. Từ hình ảnh những con vật thân thuộc, gần với cuộc sống của người nông dân như con cò, con vạc, con tôm, con mèo, con chuột, cái bóng... đến công việc làm ăn, đi chợ; từ các mối quan hệ giữa con người với con người đến lễ sống ở đời, các hiện tượng thiên nhiên quen thuộc. Lời ca của những bài Hát ru thường thể hiện tâm lý hồn nhiên, chất phác phù hợp với tính hình ảnh, tính cụ thể trong việc lĩnh hội hình tượng nghệ thuật của trẻ thơ.

Lời ca trong Hát ru của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng thường sử dụng ca dao với những thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, lời ca thường mang hình ảnh cụ thể, có tính văn học nhưng không phải bất kỳ một câu lục bát nào cũng có thể đưa vào Hát ru. Có thể nói ca dao và lời ru là hai chị em, ở đâu có câu ca dao là ở đấy người ta có thể sử dụng vào Hát ru. Ca dao chính là phần lời mang đầy ý nghĩa nhân văn, khi đưa vào Hát ru, người hát và trẻ thường dễ nhớ. Lời hay, ý đẹp của thơ ca làm ta dễ hiểu, dễ đi vào tâm tư, tình cảm và trái tim bao thế hệ.

Lời ca trong Hát ru thường là thể thơ lục bát khá phổ biến trong thơ ca. Đây là thể thơ truyền thống trong nền văn học Việt Nam, nó khá phổ biến ở lời dân ca và ca dao.

Thể thơ lục bát tuân thủ luật bằng trắc của sáu dấu giọng trong

ngôn ngữ Việt Nam. Đó là không dấu (-), dấu huyền thuộc vần bằng (\), dấu sắc (/), dấu hỏi (?), dấu (~), dấu (.) thuộc vần trắc trong đó có tiếng thứ nhất, ba, năm không bắt buộc, tiếng thứ hai, bốn, sáu, tám phải tuân theo luật bằng trắc [35, tr.37].

Ví dụ:

- *Nuôi con cho được vương tròn,
Mẹ thầy dầu dãi, xương mòn gối cong.*

- *Mẹ già vắt vả tay chân,
Sớm trưa cây cối áo quần ra sao.* [Phụ lục 5]

Trong lời ca của Hát ru luôn luôn có sự liên kết giữa hai thành tố câu ru và tiếng đưa hơi. Hát ru thường được mở đầu bằng những tiếng: à ơi, ru hời...mà người ta thường gọi đây là tiếng “*đưa hơi*”. Bên cạnh đó trong lời ca của Hát ru thường được sử dụng những tiếng đệm lót như: í a, ư ừ, hời hời...nhằm làm tăng thêm khả năng biểu cảm của người ru, thể hiện tình cảm âu yếm, vỗ về, nựng nịu.

Ví dụ:

*Ngày nào em bé cón con,
Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
Cơm cha, áo mẹ công thầy,
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao.* [Phụ lục 5]

Lời ca:

À a a a ời, à a a a ời. Ngày nào em bé cón con. Bây giờ em đã *i i a* lớn khôn *i i* thế này. Cơm cha, áo mẹ, công thầy. Nghĩ sao cho bỏ *i i a* những ngày ước ao. *À a a a ời, à a a a ời.*

1.2.3. Âm nhạc trong Hát ru của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng

Hát ru vùng Châu thổ sông Hồng là thể loại Hát ru mang phong cách ngâm ngợi, thường phổ nhạc dựa vào những câu thơ lục bát (6/8) hoặc lục bát biến thể. Âm nhạc trong Hát ru là rất quan trọng, nó vừa là

chìa khóa vừa là phương tiện giúp người ru có thể giao tiếp được với trẻ một cách thuận lợi cho dù trẻ đã đủ lớn để hiểu hay chưa hiểu được khả năng giao tiếp bằng ngôn từ. Đồng thời, giai điệu Hát ru dễ dàng lôi cuốn trẻ vào tiếng ru và dễ dàng lĩnh hội những tín hiệu do ngôn ngữ âm nhạc Hát ru mang lại.

1.2.3.1. Cấu trúc

Trong Hát ru, âm nhạc và lời ca là hai yếu tố luôn gắn bó mật thiết với nhau, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau trong quá trình định hình và phát triển của cấu trúc. Qua việc tìm hiểu các bài Hát ru ở vùng Châu thổ sông Hồng ngày nay, hầu hết các bài Hát ru đều thuộc loại cấu trúc ba phần gồm: phần mở - phần thân - phần đóng. , trong đó phần mở và phần đóng có cùng chất liệu.

Phần mở: Là một nét nhạc ngắn, thường gồm 4 nhịp 2/4, tính chất âm nhạc du dương, mềm mại. Lời ca phần mở là những hư từ à ơi.

Dưới đây là ví dụ về nét giai điệu và cũng là ví dụ về cấu trúc của phần mở:



Phần thân: Được coi là phần chính của bài Hát ru, nó bao hàm toàn bộ nội dung của bài. Các đặc trưng âm nhạc được thể hiện ở phần thân đầy đủ nhất với các thành tố như: thang âm, điệu, giai điệu, nhịp, tiết tấu... và đặc biệt là mối quan hệ chặt chẽ giữa thơ và nhạc. So với các phần mở và phần đóng, phần thân có độ dài lớn hơn. Phần thân thường có một số dạng:

- Phần thân gồm hai cặp thơ lục bát, mỗi cặp thơ là một câu nhạc, mỗi câu nhạc thường gồm 6 đến 8 nhịp 2/4.

Ví dụ 1:

Hát ru Hà Nam (Trích) [41, tr.52]

Sưu tầm: Lê Giang

Ký âm: Lư Nhất Vũ

Cái bóng là cái bóng

bình, thổi cơm nấu nước ơ ơ một mình mò

hôi. Rạng ngày có khách đến chơi, cơm

ăn rượu uống ơ cho vui lòng chồng.

Lời ca (thơ) *phân thân* bài Hát ru trên là 2 cặp thơ lục bát (6/8):

- *Cái bóng là cái bóng bình*

Thổi cơm nấu nước một mình mò hôi

Rạng ngày có khách đến chơi

Cơm ăn, rượu uống cho vui lòng chồng

- Phần thân gồm 3 cặp thơ lục bát, mỗi cặp thơ là một câu nhạc, mỗi câu nhạc thường gồm 6 đến 8 nhịp 2/4.

Ví dụ 2.

CON CÒ MÀ ĐI ĂN ĐÊM

(Hát ru Châu thổ sông Hồng)

Người hát: Bà Ngô Mỹ Lệ

Thành phố Hà Nội

Ký âm: Lương Thị Hằng My

Chậm - Tha thiết, triu mến

À ớ ơ ơ ơ. À ớ ơ ờ ơ.

Con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm, lộn

cổ ớ ơ xuống ao. Ông ơ, ông vớt tôi vào. Tôi có lòng

nào. Ông hãy ơ xáo măng. Có xáo thì xáo nước

trong, chớ ớ xáo nước đục đau lòng cò con.

À ớ ơ ơ ơ. À ớ ơ ơ ơ.

Lời ca (thơ) *phần thân* bài hát trên là 3 cặp thơ lục bát (6/8):

Phần thân được hát với phong cách ngâm ngợi, trữ tình, êm ái dịu dàng.

Phần đóng: Giống như phần mở, đây là một nét nhạc ngắn gắn với tiếng ru à ời. Thông thường phần đóng có cấu trúc giống phần mở, tuy nhiên tùy theo người hát, nét nhạc phần đóng cũng được hát lại 2 lần, thậm chí 3 lần.

Với cấu trúc gồm 3 phần, người Hát ru có thể hát những câu thơ lục bát với nội dung khác nhau theo giai điệu của bài Hát ru. Vì lời ca khác nhau, thanh điệu lời ca cũng khác nhau, tạo nên giai điệu cũng có khác nhau. Phần đóng trong Hát ru không có nghĩa là kết thúc việc hát ru trẻ, trong thực tế, khi hát ru trẻ ngủ, người ta thường hát nhiều bài, tạo thành dạng cấu trúc liên khúc Hát ru.

1.2.3.2. Về thang âm và điệu.

Thang âm trong Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng là thang 5 âm, không bán âm.

Điệu trong âm nhạc Hát ru vùng Châu thổ sông Hồng thường tương ứng như điệu Chũy trong âm nhạc Trung Hoa.

Bài Hát ru dưới đây do Nguyễn Ngọc Oánh sưu tầm và ký âm được trình bày trên thang 5 âm, điệu Chũy (Đô Chũy).

Ví dụ 3:

Hát ru con [15, tr.15]

(Đồng bằng Bắc Bộ)

Ký âm: Nguyễn Ngọc Oánh



2.1.3.4. Về giai điệu

Giai điệu Hát ru của người Việt vùng Châu thổ sông Hồng được mở đầu bằng các hư từ, gắn với các hư từ này là cao độ âm thanh được kết nối với nhau bằng dấu luyến, tạo nên một giai điệu êm ả, thanh bình thích hợp với một không gian yên tĩnh và một tình cảm trìu mến, yêu thương mà người ru muốn dành cho trẻ để đưa trẻ đến với giấc ngủ ngon lành.

Do dấu giọng vùng miền chi phối, sắc thái ngôn ngữ, tiếng nói của các địa phương khác nhau nên âm điệu của Hát ru vùng Châu thổ sông Hồng khác với các vùng khác. Đó là nét giai điệu luyến bốn âm đều đặn theo hình lượn sóng trong vòng quãng 4 đúng và gắn kết với tiếng đưa hơi (hư từ) “à...ời, à...ời”. Tiếng “À ời!” như một dấu nhấn âm điệu có tính chu kỳ, sẽ gây tác dụng nhất định trong việc tạo cảm giác thư giãn tinh thần, đưa đứa trẻ vào giấc ngủ êm đềm (xem ví dụ 1; 2).

Giai điệu ở phần mở của bài Hát ru rất dịu dàng, đường nét giai điệu thoáng đạt, nhịp chậm rãi, tự do gắn với những hư từ à ... ời, à ... ời.

Có thể nói, chức năng dỗ ngủ mà ta cảm nhận được đầu tiên qua câu ru là những tiếng à ơi, ru hời, ầu ơ... và cũng từ tiếng ru đó, ta lại phân biệt được từng điệu ru của mỗi miền.

Trong phần thân của bài Hát ru, giai điệu sử dụng nhiều nốt luyến láy, hướng chuyển động mềm mại theo hình lượn sóng, tính chất êm ái, thanh bình. Phần thân được diễn xướng với phong cách hát ngâm giàu tính trữ tình, êm ái dịu dàng. Giai điệu phần thân gồm 2 cặp thơ lục bát hoặc 3 cặp thơ lục bát thì nét giai điệu thường được nhắc lại, nhưng có sự thay đổi để phù hợp với thanh điệu của lời ca. Một đặc điểm tiêu biểu trong giai điệu Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng là không có các bước nhảy xa quãng 7, quãng 8.

2.1.3.5. Về âm vực:

Những bài Hát ru vùng Châu thổ sông Hồng thường có âm vực khá hẹp, giai điệu nhằm truyền tải lời thơ, lời hát ngâm ngợi, diễn ra trong không gian yên tĩnh, thanh bình. Như trên chúng tôi đã trình bày, giai điệu Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng thường không có các bước nhảy xa, nếu âm vực lớn quãng 8 sẽ phù hợp với cái đích ru trẻ ngủ. Một âm vực trong phạm vi quãng 8 (c1 - c2) sẽ phù hợp với giọng hát của một người bình thường, khiến bất cứ ai cũng có thể Hát ru dễ dàng mà không cần đến một sự rèn luyện đặc biệt. Âm vực Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng được thể hiện qua ký hiệu âm nhạc dưới đây:



2.1.3.6. Về nhịp điệu, tiết tấu:

Những bài Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng luôn được trình bày với tốc độ chậm, nhịp điệu tự do phóng khoáng, khoan thai phù hợp với tính chất ngân nga làm nên một cảm giác êm ái, nhẹ nhàng. Tiết tấu trong Hát ru thường ổn định, mỗi ca từ được hát với một giá trị thời

gian gần như nhau. Sự ngưng nghỉ, kéo dài thường chỉ diễn ra ở cuối mỗi câu thơ. Tuy nhiên trong quá trình diễn xướng, phụ thuộc vào cảm xúc của người ru, sự đều đặn của mỗi ca từ có thể bị thay đổi. Nhìn chung nhịp điệu, tiết tấu Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng bình ổn, âm hình tiết tấu thường sử dụng các nốt đồng độ như nốt đen, móc đơn.

Ví dụ 4:

RU EM

(Hát ru Châu thổ sông Hồng)

Người hát: Chị Nguyễn Thị My
Thái Bình

Ký âm: Lương Thị Hằng My

Chậm - Dịu dàng

À ó σ σ ơi À σ σ ờ ơi. Em

ơi em ngủ cho ngoan. Để mẹ đi cấy ở σ đồng xa chưa

về. Mẹ bắt con trắm con trê, cầm cỏ ở lỏi về. nấu

nướng em ăn. Miếng nạc thì để phần em, miếng xương phần

mẹ ở σ miếng lòng phần σ σ σ cha. A ó σ σ

ơi. À ó σ ờ ôi.

1.2.4. Phương thức và không gian diễn xướng

Phương thức diễn xướng là cách thức trình diễn âm nhạc dân gian, nó được bắt nguồn từ cuộc sống và qua phương thức diễn xướng, hình ảnh cuộc sống được phản chiếu trong các loại hình của âm nhạc dân gian bằng nhiều mức độ và cách điệu khác nhau.

Hát ru là dân ca thường do người mẹ, người bà hay người chị diễn xướng khi đưa đẩy chiếc nôi hay cánh võng để dẫn trẻ vào giấc ngủ lúc ban trưa, chiều xuống hay đêm về. Diễn xướng trong Hát ru khá đơn giản, chỉ có một người hát từ bài thơ lục bát này đến bài thơ khác theo nhịp điệu đong đưa, dìu dặt, uyển chuyển. Diễn xướng trong Hát ru giản đơn, mộc mạc, không hình thành một hình thức trình diễn như Trống quân, Hát Xoan, Quan họ...

Diễn trong Hát ru con đỡ ngủ chỉ là những động tác đưa võng, đưa nôi hoặc bế bồng trẻ đi quanh nhà. Tuy nhìn khái quát những động tác hình ảnh trong thực tế ru trẻ ngủ ta cảm giác như là có diễn và có xướng.

Với sự linh hoạt trong phương thức diễn xướng, Hát ru rất có ưu thế trong phương pháp giáo dục trẻ thơ. Một người mẹ ru con, bà ru cháu hay chị ru em đều không chỉ ru bằng những câu hát đơn thuần mà họ còn làm những động tác để dụ cho trẻ ngủ bằng cách bồng trẻ trên tay đung đưa, nựng nịu dỗ dành qua những lời nói ngọt ngào, trìu mến trước khi họ cất lên tiếng ru. Trong những trường hợp đứa bé đang nghe Hát ru mà quấy khóc thì người diễn xướng có thể không hát phần lời mà chỉ hát giai điệu cùng sự kết hợp một số động tác rung rung, vỗ vỗ hay đưa nôi, chao võng cho trẻ. Cùng với cách diễn xướng giàu tính nhịp điệu như vậy đã đem lại sự thỏa mãn cho trẻ, giúp trẻ ngủ ngon và không quấy khóc nữa.

Nghệ thuật diễn xướng của Hát ru, những đạo cụ được sử dụng rất đơn giản, chính là những đôi cánh tay hay lồng ngực ấm áp của mẹ của bà, của chị, là những chiếc quạt nan, chiếc võng, chiếc nôi có thể đung đưa nhịp nhàng, lúc nhanh, lúc chậm tùy theo tâm trạng của đứa trẻ đang khóc hay đang buồn ngủ... Trong phương thức diễn xướng của Hát ru, dễ dàng cho trẻ thơ đi vào giấc ngủ, người mẹ, người bà, người chị có thể Hát ru theo kiểu nhẹ nhàng, êm dịu, tốc độ khoan thai, tình cảm. Nhịp ru và giọng hát nhẹ nhẹ, dịu dàng tạo nên một tiết tấu đung đưa êm nhẹ. Mặt khác, cũng có thể theo kiểu vừa ru vừa nựng nịu, người ru dùng những động tác nựng nịu, vỗ về nhẹ nhàng và có thể đưa đi đưa lại với nhịp điệu sôi nổi hơn để giúp trẻ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Một cách khác, có thể Hát ru theo kiểu vừa dỗ vừa ru ngủ, Hát ru trong trường hợp này thoải mái, thảnh thơi lại xen vào những câu nói hỏi chuyện trẻ đến khi đứa trẻ ngủ người mẹ lại hát theo tình cảm tâm sự của mình, tiết tấu nhẹ, sâu lắng với những câu hát trữ tình hay triết lý nhân sinh.

Về thời gian và không gian diễn xướng, dưới góc độ trình độ nghệ thuật, Hát ru không phải là nghệ thuật ca hát đơn thuần mà nó là một thể loại nghệ thuật trình diễn. Hát ru nằm trong hình thức diễn xướng đơn diễn, thời gian Hát ru không giới hạn, có thể vào buổi trưa, buổi chiều hay trong lúc đêm khuya. Với mục đích là ru để dỗ đứa trẻ đi vào giấc ngủ, nên Hát ru có thể vang lên bất cứ lúc nào khi đứa trẻ buồn ngủ và có nhu cầu ngủ.

Trong cuộc sống hàng ngày, khi quan sát người mẹ, người bà, người chị ru ngủ, không gian diễn xướng của Hát ru cũng rất rộng rãi, đa dạng và phong phú. Có thể Hát ru con đung đưa trên võng trước hiên nhà; có thể vừa nựng nịu đi lững thững trong nhà, cũng có thể người mẹ vừa làm việc vừa đung đưa chiếc võng, chiếc nôi và hát ru con.

1.2.5. Một vài nét về sự tương đồng, khác biệt trong Hát ru của người Việt ở nước ta.

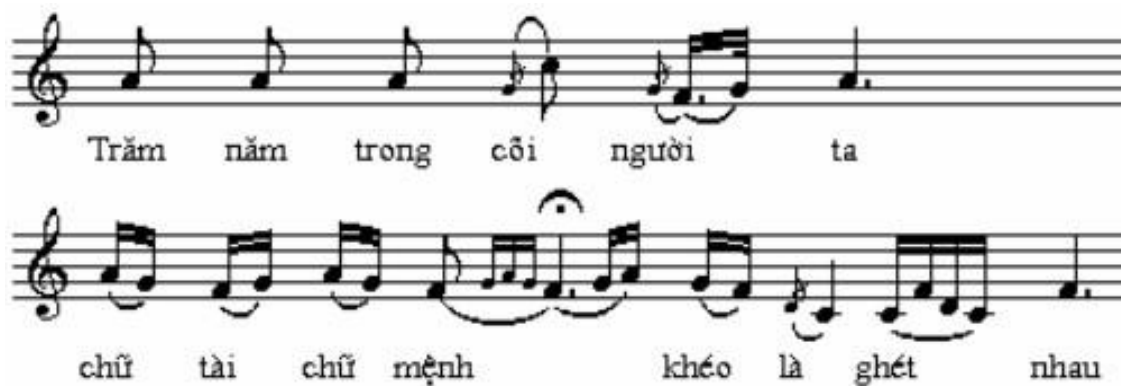
Hát ru là thể loại dân ca trữ tình truyền thống, phổ biến khắp cả nước, mỗi miền có một giọng điệu ru khác nhau, nhưng vẫn có chung một đặc điểm là ngân nga, êm dịu, trầm bổng, thiết tha. Đó là những khúc hát gần gũi, nhẹ nhàng, dễ hiểu được các bà, các mẹ, những người thân yêu của đứa trẻ cất lên cùng với một số cử động vỗ về của bàn tay hay cánh quạt giúp trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Hát ru có nét giống nhau là thường dùng thể thơ lục bát, lục bát biến thể với giai điệu nhẹ nhàng, lời ca thường đệm thêm nhiều tiếng không có nghĩa xác định. Chỗ khác nhau là về trường độ, cao độ, về sắc thái âm điệu, tiếng đệm...

Lời ca Hát ru có một giá trị nhất định trong kho tàng văn chương bình dân của đất nước Việt Nam mà người thể hiện là phụ nữ Việt Nam. Ru là hình thức diễn xướng quen thuộc của quê hương, được truyền từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhằm biểu hiện những trạng thái tình cảm của người phụ nữ mà tuổi thơ là đối tượng trực tiếp được hưởng thụ, thưởng thức những giai điệu ngọt ngào, đầm thắm, chan chứa niềm tin. Phần lớn các câu trong bài Hát ru con lấy từ ca dao, đồng dao, hay trích từ các loại thơ hoặc hò dân gian được truyền miệng từ bà xuống mẹ, thế hệ trước sang thế hệ sau. Do đó, những bài hát này rất đa dạng, mang tính chất địa phương, gần như mỗi gia đình có một cách hát riêng biệt.

Trong các cộng đồng dân tộc Việt Nam, người Việt (Kinh) có nhiều bài Hát ru. Trải dọc theo chiều dài đất nước, ứng với 3 miền Bắc - Trung - Nam, Hát ru mang đậm dấu ấn âm nhạc đặc trưng của 3 vùng miền. Người ta gọi là Hát ru vùng Châu thổ sông Hồng hay Hát ru con Bắc Bộ, Hát ru con Trung Bộ và Hát ru con Nam Bộ. Nghe qua giai điệu, ta đã thấy được những

phong cách nghệ thuật khác nhau, thật phù hợp với hệ thanh điệu (dấu giọng) người Việt ở 3 miền đất nước. Chẳng hạn, cùng một lời thơ, sẽ hình thành 3 tuyến giai điệu như sau:

Hát ru Châu thổ sông Hồng (Hát Ru con Bắc Bộ)



Hát Ru con Trung Bộ



Hát Ru con Nam Bộ



Về mặt cấu trúc, các bài Hát ru của người Việt ở ba miền đều gồm 3 phần: mở - thân - đóng. Trong đó, phần *thân* là phần có nội dung lời ca chính. Lời ca Hát ru con thông thường đều dùng thơ lục bát, hay lục bát biến thể, là một thể thơ dân tộc. Ở đây, một cặp lục bát được xem là đơn vị tối thiểu của phần thân. Phần *mở* và *đóng* đều là những câu *đưa hơi* mang tính đặc trưng vùng miền. Người Việt vùng Châu thổ sông Hồng (Bắc Bộ) và Trung Bộ thì tiếng đưa hơi là “à ơ”. Người Việt ở Nam Bộ thì đưa hơi bằng tiếng “ầu ơ”. Chính vì vậy, ở nơi đây, người ta thường gọi làn điệu này bằng cái tên - Hát Âu ơ.

Tiếng đưa hơi của Hát ru con Nam Bộ



Tiếng đưa hơi của Hát ru con Trung Bộ



Tiếng đưa hơi mở đầu cho điệu hát và khi muốn chia tách phần lời ca (hoặc người hát chưa kịp nghĩ ra lời ca tiếp theo), người ta cũng hát đưa hơi tiếp ngay sau câu hát. Người Việt ở Trung Bộ Hát ru con thường sử dụng nét đưa hơi luôn chen vào sau từ thứ 6 của câu bát, rồi sau đó, người ta mới hát cả câu bát hoàn chỉnh.

Ví dụ:

À ơ...i

Chiều chiều ra đứng bờ ao

Trông về quê mẹ ruột đau... À ơ...i

Trông về quê mẹ ruột đau mấy phần

À ơ...i

Hát ru người Việt ở Việt Nam khá đa dạng, bất kỳ địa phương nào, vùng miền nào cũng có những bài Hát ru của mình. Đặc điểm về nội dung của những bài Hát ru thể hiện ở chỗ nó nói lên một cách trực tiếp mối quan hệ giữa con người với xã hội, của các thành viên trong xã hội, trong gia đình với nhau... Nội dung những bài Hát ru phần lớn mang tính chất giải bày - tâm sự.

Việc bảo tồn Hát ru là cần thiết nhưng quan trọng là cần người thực hiện, mẹ cùng con, cả hai cùng hòa chung một nhịp đập, và chủ yếu duy trì bền vững một nét văn hóa dân gian truyền thống đã có từ ngàn xưa, cho thế hệ mai sau không để mất đi một cách lãng phí. Bởi những chất liệu cảm xúc trong lời ru không chỉ dừng lại ở giọng nói mà thay vào đó là những biểu hiện của sự ngọt ngào được thay đổi theo cung bậc của cảm xúc, của làn hơi, là sự trăn trở được gửi gắm qua giọng Hát ru, là sự thể hiện quyết tâm sâu sắc qua ước mơ về một ngày Việt Nam hùng mạnh. Tất cả chất liệu ấy trở thành máu thịt và thậm chí cả phần hồn của người Việt, không kể đó là Bắc Bộ, Trung Bộ hay Nam Bộ.

1.2.6. Giá trị của Hát ru

1.2.6.1. Hát ru là thể loại âm nhạc dân gian độc đáo, đặc sắc

Hát ru là thể loại âm nhạc dân gian mang những nét đặc sắc, độc đáo từ lời ca, âm nhạc cho tới môi trường diễn xướng, là “một phần tất yếu của cuộc sống” người dân ta, gắn bó tự nhiên như ruộng đồng, làng mạc, cây đa, bến nước,...

Lời ca và âm nhạc Hát ru không giống với những thể loại âm nhạc khác. Tạo cảm giác gần gũi, quen thuộc. Lời ca được vận từ ca dao, đồng giao, những bài thơ lục bát hay lục bát biến thể nên nó là những hình ảnh gần gũi, bình dị. Cây đa, giếng nước, mái đình, cánh cò... tất cả mang đậm

chất làng quê. Giai điệu thì dặt dìu, nhẹ nhàng, thanh thoi như chính nhịp sống của những làng quê Việt Nam. Chỉ có Hát ru mới thể hiện những hình ảnh đó rõ nét nhất, lột tả được hết cái hồn quê nhất.

Bên cạnh đó, đối tượng ru và đối tượng tiếp nhận trong Hát ru cũng rất độc đáo. Trên thế giới, chỉ có Hát ru là thể loại duy nhất dùng để dỗ cho trẻ ngủ. Nếu như với các thể loại khác, không quy định đối tượng trình diễn, đối tượng thưởng thức cụ thể thì với Hát ru lại khác. Tuy không có quy định nào chỉ ra đâu là đối tượng trình diễn của Hát ru, nhưng tất cả đều ngầm hiểu rằng chỉ có mẹ ru con; bà ru cháu; chị ru em hay cha ru con... Nhưng hầu hết những người thân trong gia đình là đối tượng diễn chính. Còn đối tượng thưởng thức thì rất cụ thể - đó là trẻ em.

Môi trường diễn xướng của Hát ru được mẹ (bà, chị...) hát ở bất cứ đâu nếu để đưa trẻ vào giấc ngủ. Mẹ có thể Hát ru con ngủ bên cánh võng ở trước hiên nhà vào một buổi trưa oi nồng; cũng có thể là khi vừa giã gạo vừa đưa nôi; hay bên bờ ao lúc mẹ giặt đồ... Cái độc đáo đó là sự không cầu kỳ trong môi trường diễn xướng, bất kỳ nơi đâu, bất cứ lúc nào.

Hát ru là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian. Không cầu kỳ hay mang tính bác học. Lời ca dân dã, dễ thuộc mà lại đi vào lòng người. Bất cứ một bài ca dao dân ca nào thêm giai điệu vào cũng sẽ thành Hát ru. Các bài Hát ru có lịch sử lâu đời nhưng nó luôn bám sát vào đời sống gia đình và vượt qua mọi ước định về thời gian. Những bài hát thuộc thể loại này thường được diễn xướng trong môi trường của gia đình, chòm xóm, phản ánh mối quan hệ của các thành viên trong gia đình như mẹ - con, chồng - vợ...

Tiếp xúc với các hình thức văn hóa cổ truyền ngay từ trong gia đình đối với trẻ em là sự cần thiết trên chặng đường thơ ấu cho đến khi trưởng

thành. Ngay từ nhỏ đứa trẻ đã được tiếp xúc với các câu Hát ru và giúp cho trẻ thuộc lòng bài hát một cách ngẫu nhiên những sáng tác dân gian, những câu hát về thiên nhiên, về loài vật... Đó chính là sự bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc một cách sinh động, bền vững vì những câu Hát ru trong dân gian mang nhiều yếu tố giáo dục. Người xưa thường tạo điều kiện và gây cho trẻ những thói quen văn hóa và ý thức rèn luyện tài năng cá nhân để trở thành cái vốn văn hóa chung của cộng đồng. Bởi vậy chúng ta cũng nên để một khoảng trống cần thiết cho sinh hoạt văn hóa tuổi thơ theo lối truyền thống.

Hát ru là mẹ hát ru con, bà hát ru cháu, hay chị hát dỗ cho em ngủ. Từ lời ca, giai điệu cho đến môi trường diễn xướng, tất cả đều toát lên một sự bình dị rất đời thân quen. Chính vì vậy, khi nói Hát ru là chúng ta phải quan tâm hơn nữa tới việc lưu giữ văn hóa dân gian - chính là Hát ru.

1.2.6.2. Hát ru giúp trẻ phát triển về thể chất và tâm hồn

Hát ru góp phần giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt thể chất. Dưới góc độ khoa học thì Hát ru là những kích thích rất có lợi không những với sự phát triển ngôn ngữ, tâm lí, sinh lí mà còn cả phát triển thể chất nữa. Nhiều người đã xác nhận rằng những trẻ hằng ngày được kích thích bằng Hát ru thì phản xạ vận động tốt hơn nhiều so với trẻ không được nghe Hát ru.

Nghiên cứu hiện đại chỉ mới bắt đầu khám phá ra tầm quan trọng của các bài Hát ru. Giai điệu nhẹ nhàng, du dương của các bài Hát ru mang lại cảm giác an toàn và yên bình cho sự nhạy cảm của trẻ sơ sinh. Ngoài ra, khi dùng đưa chiếc nôi và Hát ru sẽ giúp trẻ trở nên quen dần với “cảm xúc” của chuyển động âm thanh. Nếu không có sự tiếp xúc với âm thanh của những bài Hát ru, trẻ sơ sinh sẽ rất dễ bị giật mình với những tiếng ồn. Nhiều nhà nghiên cứu còn tin rằng, khi bé còn nhỏ, dây thần kinh âm thanh của bé được phát triển nhiều nhất. Sau đó mới đến những hình ảnh hoặc lời

nói. Từ khi sinh ra nếu bé được tiếp xúc nhiều với âm nhạc thì hệ thần kinh sẽ phát triển nhanh nhạy, nhất là trong những năm đầu đời.

Từ xa xưa, Hát ru đã là tài sản và món ăn tinh thần vô giá đối với nhiều người Việt Nam. Thông qua Hát ru (lời ca), người lớn truyền lại cho trẻ em những giá trị văn hóa tinh thần mà cộng đồng đã đúc kết được. Những lời ru còn là bài học đầu đời quý giá, góp phần hình thành nhân cách, đạo đức con người. Khi còn ở trong bụng mẹ, dù trẻ được nghe Hát ru, hay nghe nhạc nước ngoài, thậm chí là nhạc rock, hoặc bà mẹ hay xem phim kinh dị... Tất cả sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, bởi bào thai và trẻ dù chưa hiểu gì nhưng trong tiềm thức đã có những cảm thụ thế giới xung quanh, não bộ tiếp nhận tất cả thông tin từ cuộc sống. Đây chính là chất liệu cho việc hình thành nhân cách cũng như suy nghĩ, năng khiếu của mỗi người sau khi trưởng thành.

Hát ru là những lời ru rất bình dị và tràn ngập tình yêu, tạo nên thế giới êm đềm và thuận hậu cho trẻ trong những ngày thơ ấu. Lời ru của mẹ đã dưỡng dục thể chất và tinh thần cho con trẻ. Hát ru là tiếng hát chân thực của cuộc sống, hình ảnh và tình cảm ruột thịt cùng với quá trình trưởng thành của con người. Lời ru của mẹ đã nuôi dưỡng từ tình yêu đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em, tình vợ chồng thủy chung son sắt, đến lòng yêu quê hương đất nước. làm sao quên được giọng hát ngọt ngào, lời ru đầm ấm đã rót vào lòng từ thuở ấu thơ, giọng điệu ngân nga, lời ru sâu lắng nó đã chiếm cả hồn con người tận sâu trong tim làm ta phải nhớ mãi.

Môi trường của Hát ru trước hết và chủ yếu là ở gia đình. Ban đầu tiếng Hát ru chỉ là tiếng hát của mẹ cất lên theo bản năng tự nhiên để dỗ con ngủ và thể hiện tình cảm thiêng liêng. Về sau, theo sự hình thành phát triển của gia đình, thôn xóm, Hát ru đã trở thành một thể loại dân ca truyền thống trong sinh hoạt văn hóa gia đình với chức năng giáo dục về tình yêu

thiên nhiên, yêu quê hương, yêu gia đình, yêu con người và sự gọi mở hiểu biết trong tâm hồn trẻ thơ. Đứa con được mẹ sinh ra bằng cả tình yêu thương bao la, với hy vọng ở tương lai. Người mẹ muốn giáo dục con thành người hoàn thiện. Ông bà, cha mẹ đều có tâm niệm “dạy con từ thuở còn thơ”, do vậy nội dung của các bài Hát ru chính là phương tiện để giáo dục. Qua lời ru của mẹ đứa trẻ được dạy dỗ rất nhiều điều hay lẽ phải, ấy vậy mới nói Hát ru giúp trẻ phát triển.

Hát ru mang trong nó rất nhiều các giá trị, và một trong số đó không thể không kể đến giá trị của Hát ru qua việc giúp trẻ phát triển cả về mặt thể chất lẫn tâm hồn, giúp vun đắp và làm phong phú tâm hồn trẻ thơ. Hát ru luôn hướng trẻ nhỏ vươn tới cái đẹp và những giá trị cao quý trong cuộc đời và tinh thần ngày thêm toàn vẹn, người mẹ mang lại cho con chất thơ và nguồn cảm hứng. Rõ ràng lời ru của mẹ là nguồn văn hóa nuôi dưỡng và hình thành nên tâm hồn, tình cảm. Những câu Hát ru của bà của mẹ sẽ là ký ức tuổi thơ đẹp để bé mang theo suốt cuộc đời.

1.2.6.3. Hát ru thắt chặt thêm tình cảm mẹ con

Tình mẫu tử luôn là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng và cao cả. Người mẹ trải qua quá trình thai nghén, mang nặng đẻ đau, có lẽ không một ai trong chúng ta lại không cảm nhận được tình cảm ấy. Hát ru tạo ra sự giao tiếp giữa mẹ và bé. Từ đó, bé sẽ cảm nhận được tình yêu thương của người mẹ. “Tiếng Hát ru là bài giáo dục đầu tiên của người mẹ, lời hát rót vào trong tiềm thức trẻ”. Một trong những điểm nổi bật của Hát ru chính là giai điệu nhẹ nhàng cộng thêm lời ca khúc khoải mà sâu lắng đã khiến cho trẻ đi vào giấc ngủ êm đềm, dễ dàng hơn. Khi người mẹ dành nhiều thời gian hơn cho việc chăm lo đến giấc ngủ của trẻ, trẻ sẽ được vỗ về, dỗ dành... ấy cũng là khi trẻ cảm nhận được sự nồng ấm nơi mẹ, nó sẽ cảm thấy mẹ luôn ở cạnh mình mà yên tâm ngủ thật ngon, thật sâu.

Ví dụ:

Cái ngủ mà ngủ cho ngoan

Để mẹ đi cấy đồng sâu chưa về

Bắt được con trắm con trê

Cầm cổ lôi về cho cái ngủ ăn. [Phụ lục 5]

Trong tiếng Hát ru của mẹ, ta có thể thấy được mối quan hệ mẹ - con, với người mẹ đưa con rút ruột đẻ ra là tất cả. Vì thế, bài Hát ru chứa chất tất cả những tình cảm thương yêu nhất. Điều này không chỉ thấy ở giai điệu lời ca, mà còn thấy rất rõ ở giọng hát, sắc thái hát. Cũng vì điều này mà khi ru con, người mẹ không chỉ dùng những lời ca khởi nguyên gây ngủ mà thường mô tả những tâm tình về thân phận con người, về nhân tình thế thái, về những lo lắng và mong ước của người mẹ đối với tương lai của đứa trẻ.

Hát ru có những giai điệu và lời ca rất buồn, than thân trách phận của người mẹ. Thông qua những cảm xúc khi Hát ru, mối quan hệ huyết thống và gia đình của mẹ với con hiện lên một mạch nối truyền thống văn hóa. Người mẹ bao giờ cũng chọn lời ru mình yêu thích nhất, rung động nhất mà họ được ru từ hồi còn nhỏ hay được nghe ở đâu đó rồi thuộc nhưng lời ru, giọng ru cũng thay đổi theo từng tâm trạng. Một người mẹ hạnh phúc sẽ ru khác với người mẹ có tâm trạng u buồn...

Có thể ngoài chức năng ru em bé ngủ thì Hát ru là nhu cầu tự thân, tự giải bày thâm kín của những tâm hồn phụ nữ thâm trầm. Và có lẽ không ít người đã chứng kiến cảnh em bé đã ngủ rồi nhưng người mẹ ru vẫn còn hát mãi... Còn đứa trẻ, dù cho ý thức chưa phát triển để đủ hiểu hết những gì người mẹ gửi gắm, nhưng ít nhất cũng nhận được tình cảm thân thương của mẹ, mà các nhà nhân chủng học, sinh học đã chứng minh rằng bằng bản chất

di truyền, trẻ thơ có khả năng tiếp nhận. Đây chính là quan hệ xã hội đầu tiên mà đứa trẻ có được. Mỗi quan hệ ấy xuất phát từ quan hệ huyết thống qua mùi vị dòng sữa trẻ bú và thông qua tình cảm của mẹ. Mỗi quan hệ ấy lại được thực hiện bởi những cảm xúc và biểu hiện văn hóa nghệ thuật.

Hát ru là những bài học truyền dạy văn hóa đầu tiên mà đứa trẻ được tiếp nhận, và không phải vô cớ mà người ta nói rằng “người mẹ là người thầy đầu tiên” và đứa con cũng mang ảnh hưởng nhiều nhất từ người mẹ của chúng.

Mẹ với thiên chức của mình đã là một nghệ sĩ, mẹ sinh con, nuôi dạy con bằng dòng sữa và bằng cả tâm hồn, tình cảm của mình. Mẹ đem lại cho con sức mạnh cũng như vẻ đẹp và tài hoa trí tuệ. Mẹ trở thành biểu tượng kỳ diệu trong đời sống hiện thực và đời sống tâm hồn của dân tộc.

Hát ru không phải là hát hay hay hát dở mà quan trọng là hát bằng trái tim, bằng tất cả tình yêu thương bao la của đấng sinh thành dành cho con mình. Khi Hát ru con tình yêu thương như đọng lại trong lời ca tiếng hát. Mẹ hát bằng cả tình yêu vô bờ mà trong đó mẹ gửi gắm cả những tâm tình, nỗi niềm những cái nhìn âu yếm để rồi cất lên những lời ru thiết tha nhất. Đó là khoảng thời gian tình cảm mẹ con như được gắn kết thêm, khoảng cách dường như ngắn lại.

Khi còn bé, trẻ thường nghĩ mẹ và mình như một. Nhưng nếu ta đặt ra một phép thử, thử so sánh một đứa trẻ thường xuyên được mẹ âu yếm vào lòng và Hát ru nó ngủ bằng những bài Hát ru thiết tha nhất, đặt bên cạnh một đứa trẻ được đặt nằm trong cánh nôi, khi ngủ người mẹ chỉ đưa nhẹ nôi thì chắc hẳn đứa bé được Hát ru sẽ dễ đi vào giấc ngủ, ngủ sẽ sâu hơn. Bởi lẽ, không chỉ được âu yếm, vỗ về mà trẻ còn được tiếng Hát ru như dẫn dắt vào giấc ngủ, hơn nữa trẻ còn có cảm giác an tâm hơn khi hít hà được mùi thơm của mẹ hay thậm chí mùi mồ hôi thân quen. Do đó, cảm giác gần gũi sẽ rõ ràng hơn và tình cảm mẹ con như được thắt chặt hơn lên.

Hát ru con cũng đồng nghĩa là người mẹ phải dành nhiều thời gian hơn để ở cạnh con, khoảng thời gian được hát ru con mọi khoảnh khắc như lắng đọng lại theo từng câu hát. Mọi thứ xung quanh dường như bé lại và trở thành vô nghĩa, chỉ có tình yêu thương cho con là lớn lao và mãnh liệt hơn lên. Trong gia đình và xã hội, trẻ em luôn là đối tượng luôn được quan tâm và chăm sóc đặc biệt. Những công dân bé nhỏ chính là niềm vui, niềm hạnh phúc của gia đình, của dân tộc. Bởi vậy, khi sinh con, người mẹ không chỉ nuôi con bằng dòng sữa ngọt ngào mà bằng cả tấm lòng, mạch máu và sự sáng tạo văn hóa của mình đó chính là Hát ru, câu hát đầu tiên mà đứa trẻ cảm nhận được qua hơi ấm và giọng hát dịu dàng của mẹ. Trong cuộc sống, lời ru cho con cũng là một chất keo xây dựng tổ ấm gia đình, là sợi chỉ đỏ gắn kết tình cảm, là cầu nối hạnh phúc.

Tiểu kết

Trong chương 1, chúng tôi đã tìm hiểu và khái quát, làm rõ cơ sở lý luận, một số khái niệm, thuật ngữ, những vấn đề về hoạt động giáo dục âm nhạc. Tìm hiểu và khái quát về Hát ru người Việt vùng Châu thổ sông Hồng, vài nét so sánh điểm chung và riêng trong Hát ru người Việt ở nước ta, qua đó làm rõ ý nghĩa, giá trị của Hát ru trong kho tàng dân ca truyền thống Việt Nam, thấy được việc dạy học Hát ru cho các em là góp phần gìn giữ và phát huy bảo tồn những giá trị âm nhạc truyền thống của dân tộc.

Trên cơ sở các luận điểm đó, chúng tôi đã sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp với điều tra, quan sát để thấy rằng: Những căn cứ về lý luận và những khái quát về Hát ru người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng đó chính là cơ sở khoa học để chúng tôi nghiên cứu đưa Hát ru vào giờ học chính khóa phân môn Học hát và ngoại khóa âm nhạc ở trường THCS trong chương tiếp theo, qua đó nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu.

Chương 2

BIỆN PHÁP ĐƯA HÁT RU VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

2.1. Ý nghĩa của việc đưa Hát ru vào trường Trung học cơ sở

Hát ru, một giá trị văn hóa của Việt Nam, tài sản quý giá của dân tộc, là chất liệu gắn kết tình cảm mẹ con, bà cháu, tình cảm gia đình và rộng hơn là tình cảm của cộng đồng của các dân tộc Việt Nam, vai trò của Hát ru rất quan trọng, nó là cơ sở để sáng tạo những giá trị tinh thần mới và là một bộ phận không thể thiếu trong kho tàng văn hóa dân tộc.

Hát ru, một vốn văn hóa quý giá trong kho tàng âm nhạc cổ truyền dân tộc, mang đậm đà bản sắc dân tộc, là môn nghệ thuật có sức truyền cảm, có tính nghệ thuật giáo dục và cũng đang dần bị mai một và phai nhạt trong ký ức tuổi thơ. Trong giáo dục ở trường THCS, Hát ru có ý nghĩa to lớn nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cha ông để lại mà nó chính là cơ sở để nuôi dưỡng tâm hồn các em, góp phần vào sự hình thành nhân cách của học sinh.

Đối với học sinh THCS, được dạy, được học Hát ru chính là được giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, con người; đó là những bài học về đạo đức, thẩm mỹ, giúp các em gần gũi hơn với nghệ thuật âm nhạc và thơ ca truyền thống. Ngoài việc tạo nên một tình cảm tốt đẹp đối với đất nước, văn hóa truyền thống, tiếng Hát ru còn trang bị cho lớp trẻ một cơ sở nghệ thuật để sáng tạo, tiếp cận những bài ca dân tộc. Trong quá trình dạy học, Hát ru sẽ tồn tại và đi vào lòng người, chiếm lĩnh tâm hồn và tình cảm của lứa tuổi học sinh ở nhiều góc độ khác nhau, những giá trị nhân văn đã thấm sâu vào từng câu hát, làn điệu của Hát ru, những giai điệu ngọt ngào làm lắng đọng tình người, sáng tạo nên những cảm xúc, lòng yêu thương, nhân ái của con người.

Trên phương diện nghệ thuật, Hát ru giúp học sinh lứa tuổi THCS hiểu thêm về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và làn điệu, bắt nguồn từ giọng nói, tâm sinh lý phù hợp với lối sống và phong cách của nhân dân ta. Hát ru cùng với các thể loại dân ca khác cũng góp phần mở ra cho học sinh một kho tàng văn hóa tiềm ẩn trong đó bởi những nét văn hóa, phong cách, đặc điểm ngôn ngữ, hoàn cảnh sống, lịch sử địa lý, phong tục tập quán gắn liền với đạo đức, tư tưởng, tình cảm với cuộc sống khác nhau của từng địa phương, từng dân tộc.

Ở một góc độ khác, thông qua việc được học, được nghe, được trình diễn các bài Hát ru sẽ mang đến cho các em sự yêu thích, gắn bó, say mê, tạo nên nhu cầu tự thân và để rồi khi trưởng thành, không ít các em lại là những người tiếp tục truyền dạy cho các thế hệ tiếp nối cảm nhận và hiểu được cái hay, cái đẹp trong các làn điệu dân ca của đất nước, quê hương mình.

Hát ru cần được giáo dục, tuyên truyền rộng rãi hơn tới mọi tầng lớp cư dân. Đưa Hát ru vào trường phổ thông là một biện pháp thiết thực để truyền bá và giáo dục lòng yêu mến, tự hào với những di sản văn hóa dân tộc. Dạy và học Hát ru trong trường THCS là tiêu chí hướng con người tới giáo dục toàn diện, hướng các em tới cái đẹp, cái chân - thiện - mỹ, góp phần phát triển nhân cách, qua đó trang bị cho các em học sinh hành trang vững bước và thời kỳ hội nhập, phát triển và đổi mới của đất nước.

2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám

2.2.1. Khái quát về trường THCS Hoàng Hoa Thám

2.2.1.1. Về trường THCS Hoàng Hoa Thám

Trường THCS Hoàng Hoa Thám là trường công lập, nằm trên địa bàn

phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Trường THCS Hoàng Hoa Thám trực thuộc sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ba Đình. Nhà trường có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 53 người, Ban Giám hiệu nhà trường có 1 hiệu trưởng, 1 Phó Hiệu trưởng, giáo viên đang trực tiếp giảng dạy là 38 người, nhân viên hành chính là 13 người. Công tác xây dựng đội ngũ của trường được chú trọng, trong đó số giáo viên đạt chuẩn là 100%, trong đó trên chuẩn là 86%.

Thực hiện nghiêm túc điều lệ nhà trường và quy chế chuyên môn. Đa số giáo viên coi trọng việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, thông qua hình thức sinh hoạt nhóm, thực tập chuyên đề, dự giờ, tự học... để đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Nhiều giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi và viết sáng kiến kinh nghiệm các cấp như: Cấp trường: Tổ chức thực hiện ở tất cả các môn và có 100% giáo viên các bộ môn tham gia và có chất lượng tốt. Giới thiệu 3 giáo viên tham gia thi cấp Quận ở 3 bộ môn: Thể dục, Địa lý, Ngữ văn. Cấp Quận: đạt 1 giải Nhất; 1 giải Nhì (Môn Địa lý); 1 giải Ba (Môn Ngữ văn); 1 giải Nhất thi kỹ năng công nghệ thông tin dành cho nhân viên. Cấp Thành phố: 1 giải Ba thi kỹ năng công nghệ thông tin. Phong trào viết và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm có nhiều tiến bộ và thu được nhiều kết quả: Có 12 sáng kiến kinh nghiệm được Phòng giáo dục và Đào tạo đề nghị công nhận cấp Quận và cấp Thành phố.

Trong năm học 2015 - 2016, Trường THCS Hoàng Hoa Thám có 19 lớp, với tổng số 711 học sinh, trong đó, số học sinh nữ là 347 em, chiếm 48,8%. Số học sinh nam là 364 học sinh, chiếm 51,2%. Số lượng học sinh năm sau luôn tăng hơn so với năm học trước. Đa số học sinh ngoan. Không có hiện tượng nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh.

Nhà trường có nhiều học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp và đạt nhiều giải cao như: Giải học sinh giỏi lớp 9: Đạt 3 giải (trong đó: 1 giải Nhất môn Địa Lý, 2 giải Ba môn Địa Lý và Lịch Sử). Giải Violympic Toán: Đạt 2 giải (trong đó: 1 giải Nhất lớp 6, 1 giải Ba lớp 7). Giải Olympic Toán 8: 1 giải Nhì. Có 1 học sinh được tham gia thi cấp thành phố và đạt giải Nhì môn Địa Lý,. Trường THCS Hoàng Hoa Thám xếp thứ 4/12 trường THCS của quận Ba Đình về thành tích thi học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2015 - 2016.

Về hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục: Trường THCS Hoàng Hoa Thám thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa, thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ, giáo viên dạy đúng, đủ số bài, số tiết theo đúng phân phối chương trình, đảm bảo chuyển tải đầy đủ kiến thức sách giáo khoa, có mở rộng và nâng cao với đối tượng học sinh khá giỏi. Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạy học nội dung giáo dục địa phương, triển khai dạy học tích hợp giáo dục môi trường. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Xây dựng nguồn học liệu mở, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy theo đúng kế hoạch và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Công tác giáo dục đạo đức và các hoạt động giáo dục khác luôn được nhà trường thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động giáo dục đạo đức, đổi mới cách thực hiện giờ sinh hoạt trường và sinh hoạt lớp phong phú, hiệu quả, lôi cuốn học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất theo đúng phân phối chương trình và hướng dẫn chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục, vận dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện, cơ sở vật chất của trường và điều kiện học sinh đảm bảo các hoạt động có hiệu quả, đặc biệt đạt thành tích trong các hoạt động văn

nghệ, đạt giải nhất cấp cụm của giáo viên và học sinh trong cuộc thi Liên hoan tiếng hát giáo viên và học sinh, đạt giải ba cấp Quận trong cuộc thi Liên hoan tiếng hát giáo viên và học sinh.

Kết quả nổi bật của nhà trường đạt được trong năm học qua như: Tập thể nhà trường có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ năm học; Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp Quận; Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy, các hoạt động; Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi đã có nhiều khởi sắc và bước đầu có kết quả; Chất lượng giáo dục đại trà có sự phát triển. Học sinh có nề nếp, không xảy ra vụ việc lớn. Không có học sinh bỏ học, không có học sinh mắc tệ nạn xã hội. Quy chế dân chủ được đảm bảo.

2.2.1.2. Về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất dạy học âm nhạc

Về giáo viên dạy học âm nhạc: Trước những yêu cầu của đổi mới sự nghiệp giáo dục, trên tinh thần chỉ đạo của các cấp, nhà trường đã không ngừng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên âm nhạc có phẩm chất đạo đức, có năng lực sư phạm tốt, trình độ, năng lực và nghiệp vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy. Trường THCS Hoàng Hoa Thám có 01 giáo viên âm nhạc đã có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn. Giáo viên bộ môn âm nhạc không chỉ đạt trình độ mà còn có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy âm nhạc hàng ngày cho học sinh, giáo viên còn tham gia các công tác khác như: Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn... luôn tích cực trong các phong trào trong nhà trường, qua đó giáo dục tốt các thế hệ học sinh THCS.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy, học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường tương đối đầy đủ, có thể đảm bảo cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Có các phòng học, đủ chỗ cho học sinh học tập và rèn luyện. Nhà trường có phòng thí nghiệm, thư viện, phòng đồ dùng dạy học đầy đủ, có khu giáo dục thể chất, nước sạch tiện sử dụng... Môi trường, cảnh quan sư phạm sáng, xanh, sạch, đẹp, môi trường lành mạnh. Nhà trường có phòng học âm nhạc riêng, được trang bị các dụng cụ, nhạc cụ, các thiết bị âm thanh đa phương tiện tương đối đầy đủ, phục vụ tốt hơn việc dạy học và tổ chức các hoạt động âm nhạc trong nhà trường.

2.2.2. Đặc điểm khả năng âm nhạc của học sinh trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám

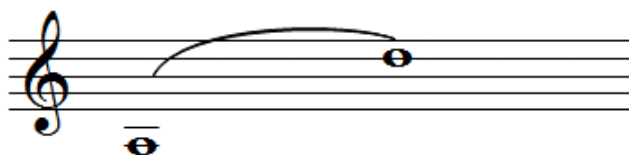
Học sinh THCS là lứa tuổi có sự phát triển đặc biệt mạnh mẽ về tâm sinh lý. Các em có khả năng nghe tốt, dễ dàng nắm được cao độ, trường độ, âm hình tiết tấu, đường nét giai điệu, phát triển năng khiếu nếu có sự tiếp xúc thường xuyên, có định hướng, có phương pháp.

Khả năng âm nhạc của học sinh bậc học THCS đã cao hơn, hiểu biết về âm nhạc đã phát triển hơn, tiếp thu từ nhiều nguồn, qua các phương tiện thông tin, sinh hoạt âm nhạc ở nhà trường, qua bạn bè, gia đình và xã hội... Cảm thụ và hứng thú nghệ thuật âm nhạc ở lứa tuổi này đa dạng hơn, có em thích hát, thích nghe nhạc, có em thích nhảy múa, sáng tác, học nhạc cụ... Đa số học sinh có khả năng nghe và trí nhớ âm nhạc tương đối phát triển, có thể học thuộc những bài hát có lời ca dài, có thể nghe và gõ lại tiết tấu từ đơn giản đến phức tạp.

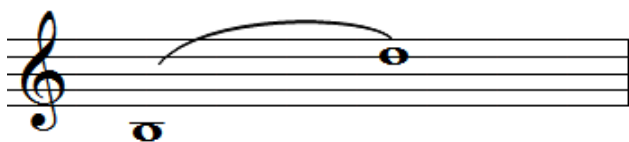
Vốn tri thức, kỹ năng và cảm thụ âm nhạc của học sinh THCS nhiều hơn học sinh Tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 9 rất phù hợp với học và

biểu diễn Hát ru. Học sinh THCS rất ham thích hoạt động biểu diễn âm nhạc. Lứa tuổi học sinh THCS có độ tuổi từ 11 - 15 tuổi. Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong quá trình phát triển của đời người. Đây là thời kì quá độ từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, Suốt thời kì tuổi thiếu niên đều diễn ra sự cấu tạo lại, cải tổ lại, hình thành các cấu trúc mới về thể chất, sinh lí, trong đó có tiếng nói, giọng hát.

Âm vực của học sinh lớp 9 trong khoảng quãng 11.



Trong âm vực trên, giọng hát của học sinh lớp 9, vang, sáng, đẹp và thuận lợi nhất là từ nốt si (h) đến nốt rê 2 (d2).



Học sinh THCS đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất và nhân cách, lứa tuổi đang bắt đầu với nhiều thay đổi nhất là những thay đổi về tâm, sinh lý. Quá trình đó cũng tác động rất lớn đến khả năng tiếp thu, học tập bộ môn âm nhạc theo cả hướng tích cực lẫn hạn chế, tâm sinh lý thay đổi cũng dễ dẫn đến mệt mỏi, chán nản trong quá trình học tập, tiếp thu, học tập âm nhạc. Ngược lại, trong chính hoạt động giáo dục âm nhạc cũng có những tác động tích cực tới sự phát triển tâm lý, thể chất, thúc đẩy chức năng hoạt động của các cơ quan phát âm, hô hấp, làm cho giọng hát của lứa tuổi này dần ổn định, chính xác, tạo điều kiện rèn luyện sự phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động nghe, hát và biểu diễn.

Học sinh lứa tuổi THCS có khả năng tham gia hoạt động âm nhạc mang tính tập thể như hát trong lớp, đồng ca ngoài sân trường; một số ít có

khả năng biểu diễn đơn ca. Thông thường học sinh ở lớp 9 thấy khó khăn khi hát kết hợp với vận động theo nhạc, đa số học sinh thích tự chọn nhóm và trình bày bài hát... Giọng hát ở lứa tuổi THCS, của các em đã được xác định và có sự phân biệt rõ ràng, một số em có thể hát được ở âm vực cao, một số em hát được ở âm vực thấp và ở lứa tuổi này khó đưa ra một âm vực chung cho giọng hát của học sinh. Đây là giai đoạn vỡ giọng, tiếng hát không còn trong trẻo nữa mà thường trầm xuống và hơi khàn.

Từ thực tế cho thấy, khả năng âm nhạc và cảm thụ âm nhạc của học sinh trường THCS Hoàng Hoa Thám không đồng đều. Về năng khiếu, phần đông các em không có hoặc bị hạn chế mặc dù vốn kiến thức âm nhạc đã nhiều hơn so với bậc tiểu học. Mức độ hứng thú của lứa tuổi THCS đối với mỗi thể loại âm nhạc, mỗi tác phẩm, mỗi phong cách của các tác giả ở các em cũng khác nhau. Trong các em có sự phân hóa rõ ràng: có em thích hát, nghe hát, có em thích đàn, thích ca khúc của các tác giả ... Đa phần các em vẫn thể hiện khả năng ca hát, thích tham gia các hoạt động âm nhạc và thể hiện thái độ tích cực của mình đối với hoạt động âm nhạc trong nhà trường.

Khả năng nghe nhạc của học sinh trường THCS Hoàng Hoa Thám cũng tương đối tốt. Các em dễ dàng phân biệt độ cao thấp, dài ngắn, của âm thanh, âm hình tiết tấu. Tuy nhiên học sinh cũng có những hạn chế do mong muốn nhận được kết quả nhanh chóng trong khi còn thiếu kinh nghiệm, nên quá trình tập trung chú ý, quan sát, suy nghĩ thường bị bỏ qua. Học sinh cũng có trí nhớ tương đối tốt, đặc biệt trí nhớ có ý nghĩa, chú ý có chủ định, và vận động, tư duy logic và trừu tượng cũng phát triển mạnh. Học sinh lứa tuổi này hoàn toàn có khả năng tiếp thu các khái niệm âm nhạc rất thuận lợi. Khả năng hứng thú, phản xạ tự nhiên của học sinh THCS rất cao. Khi nghe nhạc học sinh thể hiện qua chương trình múa hát, trong hoạt động ngoại khóa, trong tiết ôn tập bài hát ở giờ học chính khóa.

Sự yêu thích và cách thể hiện, cảm nhận và tham gia vào các hoạt động nghệ thuật đôi khi vẫn thất thường. Nhiều lúc rất thích thú và hăng say, đôi lúc lại không thích, không hứng thú do đó không tập trung, quá trình tiếp thu, học tập hạn chế và hệ quả là ở nhiều học sinh không có hiểu biết về âm nhạc và kết quả học tập không cao.

Qua quan sát, dự giờ một số tiết học âm nhạc ở các lớp trong trường THCS Hoàng Hoa Thám cho thấy, hứng thú học âm nhạc của các em có sự khác biệt rõ rệt. Đa số các em rất say sưa và tích cực tham gia các hoạt động âm nhạc, tự tin bày tỏ cảm xúc một cách hồn nhiên và chân thành. Số ít học sinh lại tỏ ra nhút nhát, rụt rè, thiếu tự tin. Vì vậy, quá trình dạy học âm nhạc đôi khi còn gặp khó khăn.

Tìm hiểu rõ đặc điểm khả năng âm nhạc của học sinh trường THCS Hoàng Hoa Thám nói chung, học sinh lớp 9 nói riêng là cơ sở quan trọng để có thể đưa dân ca, trong đó có Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc một cách phù hợp, sáng tạo và mang lại hiệu quả tích cực.

2.2.3. Thực trạng dạy và học phân môn Học hát tại trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám

Trong chương trình âm nhạc chính khóa, trong 4 năm học THCS, học sinh được học các phân môn như Tập đọc nhạc, Học hát, Nhạc lý, Âm nhạc thường thức. Chương trình học được áp dụng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 1 tiết/tuần, mỗi tiết tương ứng với 45 phút và học sinh THCS phải tiếp thu một lượng kiến thức tổng hợp khá lớn. Do đó, trong môn Âm nhạc nói chung, phân môn Học hát nói riêng các em chỉ được tìm hiểu qua nội dung, đặc điểm của bài học chứ không có thời gian để chuyển tải những nội dung về văn hóa dân tộc, về ý nghĩa nhân văn trong các làn điệu dân ca, trong đó có các làn điệu Hát ru truyền thống.

Theo phân phối chương trình THCS môn Âm nhạc, mỗi năm học có 37 tuần thực học, môn Âm nhạc cả năm học 35 tiết (riêng lớp 9 chỉ học trong 1 học kỳ là 18 tiết). Thời gian 2 tuần còn lại (đối với lớp 6, 7, 8) và 1 tuần (đối với lớp 9) không bố trí tiết dạy. Riêng lớp 9, theo chương trình quy định, môn Âm nhạc chỉ học 1 học kỳ và cũng theo quy định mới, trong chương trình âm nhạc có thêm một tiết học hát về âm nhạc địa phương. Tuy nhiên, trong 1 tiết 45 phút với lượng thông tin cũng như kiến thức đã được chọn lọc thì không thể giới thiệu hết trong 45 phút nên việc dạy và học hát dân ca nói chung, Hát ru nói riêng còn rất hạn chế đối với học sinh THCS.

Qua tìm hiểu chương trình âm nhạc và phân môn học hát ở bậc THCS, chúng tôi nhận thấy: Hệ thống chương trình và nội dung cũng đã đáp ứng được mục tiêu đề ra các hoạt động trong giờ học đã được gắn kết với nhau. Trong mỗi tiết học, học sinh được làm quen với các hoạt động nghe, hát, luyện tiết tấu, qua đó các em có được tri thức về cái đẹp trong âm nhạc, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của phân môn âm nhạc. Theo thống kê, trong phân môn học hát và học hát các bài dân ca, trong cả 4 năm học, môn Âm nhạc ở trường THCS các em chỉ được học có 6 bài dân ca, bao gồm: *Đi cấy* (Dân ca Thanh Hóa - Lớp 6); *Lý Cây đa* (Dân ca đồng bằng Bắc Bộ - Lớp 7); *Đi cắt lúa* (Dân ca Hơ Rê - Lớp 7); *Lý đĩa bánh bò* (Dân ca Nam Bộ - Lớp 8); *Hò ba lý* (Dân ca Quân khu 5 - Lớp 8); *Lý kéo chài* (Dân ca Nam Bộ - Lớp 9). Căn cứ vào các bài hát đã đưa trong chương trình Âm nhạc THCS ta thấy số lượng những bài hát dân ca ít.

Trong những năm qua trường THCS Hoàng Hoa Thám thường xuyên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên âm nhạc do phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ba Đình tổ chức. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có nhiều các hoạt động chuyên

môn, cuộc thi liên quan đến dân ca, Hát ru... Một vài cuộc thi hát về dân ca cho học sinh THCS trên truyền hình còn quá ít, không thu hút được sự quan tâm của phụ huynh và học sinh trong nhà trường. Do vậy, học sinh chưa mạnh dạn hát dân ca và tham gia các cuộc thi văn nghệ nói chung, chưa có sân chơi để trải nghiệm hát dân ca, trong đó có Hát ru. Một số khó khăn khác trong dạy học hát dân ca, học Hát ru trong trường THCS Hoàng Hoa Thám, cụ thể như có nhiều học sinh yêu thích học hát dân ca nhưng những tài liệu trong nhà trường về dân ca rất ít, các trường THCS chưa có giáo trình, tài liệu về dân ca vùng, miền. Do hạn chế về kinh phí, nên các hoạt động ngoại khóa liên quan đến đi, tìm hiểu thực tế trong hoạt động ngoại khóa cho các em học sinh THCS vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Qua tìm hiểu từ một số giáo viên cho thấy học có thái độ rất tích cực và có tình cảm đối với các làn điệu dân ca nói chung và Hát ru nói riêng, nhiều giáo viên đã bày tỏ hiểu biết về tầm quan trọng của việc dạy học hát các làn điệu dân ca, các làn điệu Hát ru. Các quan điểm đều cho rằng việc dạy và học hát dân ca nói chung và Hát ru nói riêng trong trường THCS là việc làm cần thiết nhằm khẳng định rõ hơn bản sắc văn hóa dân gian của dân tộc, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục các giá trị văn hóa dân tộc, hình thành ở các em lứa tuổi học sinh THCS các giá trị văn hóa tích cực.

Tình hình học phân môn Học hát, học hát dân ca trong trường THCS Hoàng Hoa Thám qua khảo sát bằng phiếu hỏi cho thấy, đa số học sinh khi được hỏi về sự cần thiết, thái độ của em đối với học hát dân ca, đa số các em có câu trả lời là rất thích và khi hỏi trong các hoạt động học và biểu diễn dân ca trong trường, em thích nhất hoạt động nào, thì đa phần các em đều trả lời thích học hát các làn điệu dân ca trong giờ âm nhạc. Như vậy cho thấy, có nhiều học sinh có ý thức tìm hiểu nghệ thuật dân

gian, rất yêu thích hát các làn điệu dân ca và mong muốn đưa các làn điệu dân ca vào dạy và học trong môn âm nhạc, trong các hoạt động ngoại khóa ở nhà trường.

Để thực hiện đề tài, chúng tôi đã dự giờ, quan sát một số tiết dạy hát dân ca của một số lớp. Tuy nhiên, thực tế dạy học các bài hát dân ca trong trường đã cho thấy, nhiều học sinh ít tham gia hoạt động trong lớp. Nhiều em không chú ý sửa chữa những chỗ luyến láy mà giáo viên yêu cầu để hát cho đúng phong cách bài hát dân ca. Trong phần làm quen với bài hát, giáo viên chỉ giới thiệu cho học sinh biết tên bài hát, tên vùng miền bài dân ca. Ở một vài tiết học chúng tôi thấy giáo viên có sử dụng tranh ảnh và máy chiếu để giới thiệu, dẫn học sinh vào bài dân ca. Tuy nhiên các hoạt động này, chủ yếu vẫn do giáo viên thực hiện, học sinh rất ít được phát biểu, tham gia nói lên ý kiến của mình về bài hát dân ca.

Trong các tiết học, giáo viên thường yêu cầu cả lớp hát lại bài hát đã học, hoặc mời tổ, nhóm học sinh lên trình bày cho cả lớp nghe, sau đó giáo viên có nhận xét đánh giá chất lượng hát dân ca của học sinh. Trong các tiết ôn tập bài dân ca học sinh chỉ ngồi, lắng nghe nhận xét của giáo viên, hầu hết không có ý kiến gì. Quan sát các tiết học hát dân ca, cho thấy phương pháp dạy học của giáo viên còn thiếu phong phú, các hình thức tổ chức cho học sinh thực hành âm nhạc, thể hiện bài hát dân ca còn nghèo nàn, chưa định hướng được cho học sinh tìm hiểu nội dung bài dân ca, mối liên hệ giữa bài dân ca và âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

Qua điều tra thực tiễn giờ dạy học hát dân ca tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, cho thấy còn nhiều học sinh chưa thực sự quan tâm đến bài hát dân ca. Số học sinh thấy sự cần thiết của học hát dân ca không nhiều. Rất ít học sinh nhớ được tất cả các bài hát dân ca đã được học. Số học sinh tự tìm hiểu về bài hát dân ca không nhiều. Bên cạnh đó, trong các

hoạt động ngoại khóa, đây là hình thức sinh hoạt tập thể lành mạnh, mang tính giáo dục cao; là sân chơi văn hóa mà ở đó các em được giao lưu, thể hiện năng khiếu bản thân thử sức mình với các hoạt động, đồng thời cũng là môi trường để các em có thể phát huy năng khiếu, năng lực về các lĩnh vực, trong đó có hoạt động âm nhạc, qua việc hát các làn điệu dân ca...

Tuy nhiên, việc học hát thông qua hoạt động ngoại khóa chưa thực sự được nhà trường quan tâm thỏa đáng. Thực trạng này cũng có lý do như: Giáo viên, phụ huynh và học sinh coi đây là môn phụ, chỉ đánh giá mức độ đạt hoặc chưa đạt, nên không được chú trọng; Giáo viên phụ trách hoạt động này còn thiếu tích cực, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo cho các em trong môn học. Các hoạt động ngoại khóa chỉ đạt yêu cầu ở các hình thức hát, múa thông thường, các hoạt động văn nghệ nhân dịp ngày lễ, những ngày kỷ niệm...

Nội dung đưa các làn điệu dân ca, dạy và học hát dân ca chưa được chú trọng. Đa số, các hoạt động ngoại khóa chủ yếu được lồng ghép vào các phong trào Đoàn, Đội và những đợt phát động thi đua theo các chủ điểm của năm học, hình thức của các hoạt động này còn sơ sài, đơn điệu, chưa thu hút được học sinh tham gia.

Như vậy, tình hình dạy học phân môn học hát nói chung, học hát dân ca trong trường THCS Hoàng Hoa Thám cho thấy còn nhiều bất cập. Nhận thức của nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh về môn học âm nhạc, về phân môn học hát và việc đưa các làn điệu dân ca vào bộ môn âm nhạc còn nhiều hạn chế. Các hoạt động dạy học, cách sắp xếp các nội dung âm nhạc liên quan đến dân ca trong các tiết dạy học hát dân ca chưa hợp lý. Các nội dung trong hoạt động ngoại khóa còn chưa phù hợp, thiếu tính sáng tạo, chưa thu hút và phát huy sở trường của học sinh. Do đó, để dạy và học tốt môn âm nhạc, phân môn học hát trong trường THCS cần mạnh dạn đổi mới hình thức

dạy học, điều chỉnh lại phân phối chương trình các phân môn âm nhạc để có thể cải thiện được chất lượng dạy học hát dân ca cho học sinh.

2.3. Đổi mới phương pháp dạy học phân môn Học hát qua dạy học Hát ru

2.3.1. Tích hợp các phương pháp dạy học truyền thống và dạy học hiện đại trong dạy học Hát ru

Tổ chức dạy học âm nhạc lớp 9 ở trường THCS Hoàng Hoa Thám theo phương pháp dạy học theo nhóm rất thuận lợi. Trung bình số lượng học sinh các lớp 9 ở trường THCS Hoàng Hoa Thám khoảng từ 35 - 40 HS/Lớp. Chúng tôi chia số HS một lớp thành 4 nhóm. Trong việc tổ chức chia nhóm HS, chúng tôi đưa ra một số tiêu chí để HS lựa chọn bầu ra 1 nhóm trưởng, 1 nhóm phó. Trong mỗi nhóm học tập đã xem xét năng lực cũng như tính cách, thái độ của HS, để từng nhóm tương đối đồng đều, cân đối hài hòa, không có sự chênh lệch lớn về mọi phương diện. Từng nhóm trong lớp học theo phương pháp dạy học theo nhóm bố trí bàn, ghế theo nhóm, gọn, thuận tiện để dễ dàng thảo luận. Trước khi tiến hành dạy học Tiết học 15. Học hát bài Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ, trong phân môn Học hát, GV chuẩn bị các phương tiện dạy học: máy chiếu, đĩa nhạc, đàn phím điện tử, một số đạo cụ liên quan đến Hát ru (xem Quy trình dạy học phân môn Học hát trong Phụ lục 3)

2.3.2. Một số vấn đề cần lưu ý trong dạy học Hát ru

Hát ru người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng là thể loại dân ca được nhân dân sáng tạo từ lâu đời, nó gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân. Hát ru rất mộc mạc, giản dị, không chỉ các bà, các mẹ, các chị mà mọi người ai cũng có thể hát được. Không gian diễn xướng của Hát ru cũng rất rộng rãi, đa dạng và phong phú, có thể hát ru con đung đưa trên võng trước hiên nhà, cũng có thể người mẹ vừa làm việc vừa đung đưa

chiếc võng, chiếc nôi và hát ru con.

Trong dạy học Hát ru cần để HS hát tự nhiên, thoải mái, tiết tấu nhẹ nhàng, sâu lắng. Chú ý đến thể hiện tình cảm của bài hát theo tiêu chí ca hát dân gian. Tuyệt đối không được áp dụng một yếu tố thanh nhạc phương Tây (hoi thở, cộng minh...) nào trong dạy học hát Hát ru.

2.4. Đưa Hát ru vào giờ học chính khóa và hoạt động ngoại khóa

2.4.1. Đưa Hát ru vào giờ học chính khóa phân môn Học hát lớp 9

2.4.1.1. Tiêu chí Đưa Hát ru vào phân môn Học hát lớp 9

So với lứa tuổi học sinh lớp 6 đến lớp 8, tâm sinh lý lứa tuổi HS lớp 9 phù hợp với dạy học hát, biểu diễn Hát ru. Chương trình giáo dục âm nhạc lớp 9 trong sách Âm nhạc và Mĩ thuật, được thiết kế học trong một học kỳ, trong đó phân môn Học hát gồm 4 bài:

- Tiết 1. Học hát bài *Bóng dáng một ngôi trường*. Nhạc và lời: Hoàng Lâm

Âm vực bài: quãng 9 (c1 - d2). Nhịp 2/4. Trường độ nốt nhạc trong bài là trắng, đen, đen chấm, đơn, đơn, lặng đen, lặng đơn. Giai điệu có nhịp đảo phách, nghịch phách. Giọng pha trường.

- Tiết 4. Học hát bài *Nụ cười*. Nhạc Nga. Phỏng dịch lời: Phạm Tuyên

Âm vực bài: quãng 8 (c1 - c2). Trường độ nốt nhạc trong bài là trắng, trắng chấm, đen, nhịp 2/2. Giọng đô trường - đô thứ.

- Tiết 8. Học hát bài *Nói vòng tay lớn*. Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn

Âm vực bài: quãng 8 (f - h). Nhịp 2/4, trường độ nốt nhạc trong bài là trắng, đen, đen chấm, đơn, đơn, đơn chấm, kép. Giai điệu nhịp đảo phách, giọng mi thứ.

- Tiết 11. Học hát bài *Lí kéo chài*. Dân ca Nam Bộ. Đặt lời mới:
Hoàng Lân

Âm vực bài: quãng 11 (d1 - f2). Nhịp 2/4, trường độ nốt nhạc trong bài là trắng, đen, đơn, đơn chấm, kép.

Tiết 15. Bài hát do địa phương tự chọn.

Căn cứ theo chương trình chính khóa phân môn Học hát lớp 9, THCS chúng tôi sử dụng *Tiết 15. Bài hát do địa phương tự chọn*, đưa Hát ru vào tiết học chính khóa này.

2.4.1.2. Tiêu chí chọn bài Hát ru

Với đặc điểm về tầm âm (âm vực) giọng hát của học sinh lớp 9, tuyển chọn bài Hát ru phải đảm bảo những tiêu chí:

Một là, phù hợp với trình độ của lứa tuổi THCS

Những bài Hát ru được lựa chọn phải phù hợp với trình độ học sinh. Đó là những bài hát nằm trong âm vực giọng của học sinh, bố cục nhẹ nhàng không nên quá phức tạp mà vẫn mang tính nghệ thuật, được thể hiện bằng sự hài hòa giữa phần âm nhạc và lời ca. Các bài hát được chọn phải có giai điệu dễ hát, dễ thuộc, âm vực vừa phải, tiết tấu mạch lạc, rõ ràng. Tránh lựa chọn những bài Hát ru đòi hỏi trình độ tư duy Âm nhạc vượt quá tầm nhận thức của lứa tuổi học sinh, nội dung không rõ ràng, lời ca khó hiểu. Các bài Hát ru lựa chọn nên phong phú về tính chất, vui, trữ tình, trầm lắng và đi vào lòng người.

Hai là, đảm bảo tính khoa học, giáo dục, tính thẩm mỹ

Tuyển chọn bài Hát ru vào dạy học hát phải hay, đặc sắc; nội dung ca từ chặt chẽ, mang đậm màu sắc dân tộc. Mặc dù số lượng bài Hát ru nhiều, nhưng để chọn lọc và đưa vào chương trình âm nhạc THCS một

cách hợp lý, mang tính khoa học, giáo dục và phát huy các giá trị truyền thống thì phải là những bài với thể loại đặc sắc và tiêu biểu. Nội dung ca từ của những bài Hát ru được lựa chọn phải mang đặc trưng của vùng, miền, phản ánh được những nét cơ bản về con người, cuộc sống lao động, cũng như đời sống tinh thần của người dân. Các bài hát được chọn phải mang tính thẩm mỹ tích cực, có giá trị giáo dục nhân cách, đạo đức, đáp ứng được nội dung, mục tiêu giáo dục.

Ba là, phù hợp với phân phối chương trình trong phân môn Âm nhạc lớp 9

Các bài Hát ru được lựa chọn phải đảm bảo được thời lượng chương trình và số tiết dạy, các bài được chọn phải có độ dài vừa phải, cấu trúc không quá dài hoặc quá ngắn. Giáo viên phải cân đối được số tiết theo phân bổ thời gian môn học cho phù hợp, tránh làm mất đi tính cân đối của tổng thể chương trình dạy học bộ môn. Việc đưa bài hát vào chương trình cần thực hiện một cách hợp lý nhằm đạt được hiệu quả giáo dục trên cơ sở đảm bảo kế hoạch dạy học chung của môn học.

Trong chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phân phối về dạy học âm nhạc THCS, ngoài những tiết học đã được biên soạn trong sách giáo khoa, mỗi học kỳ còn có 1 tiết dành cho các địa phương tự chọn nội dung giảng dạy. Như vậy, trong môn Âm nhạc lớp 9, sau tiết 13, phân môn Âm nhạc thường thức: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca, tiết 14 ôn tập và kiểm tra, đến tiết 15 là tiết học có phần nội dung Bài hát do địa phương tự chọn. Do đó, chúng tôi lựa chọn tiết 15 (tiết tự chọn) để tích hợp, đưa Hát ru vào dạy học hát sẽ phù hợp và có tính hiệu quả cao trong phân môn Học hát Âm nhạc lớp 9.

2.4.1.3. Chương trình phân môn Học hát lớp 9

Chương trình môn Âm nhạc lớp 9: Bao gồm 4 bài và 18 tiết, trong đó có: 12 tiết cho nội dung Học hát, Nhạc lí - Tập đọc nhạc, Âm nhạc thường thức; 01 tiết cho bài hát tự chọn và 05 tiết dành cho ôn tập và kiểm tra.

Cụ thể phân phối Chương trình môn Âm nhạc lớp 9 [xem Phụ lục 2].

2.4.1.4. Thiết kế tiết học Hát ru trong phân môn Học hát lớp 9

Trên quan điểm nhìn nhận quá trình dạy học là sự vận động phong phú và linh hoạt dựa vào mục tiêu, phương tiện dạy học..., tiết học được thiết kế có tính gợi ý về hình thức chứ không đi vào chi tiết hoạt động dạy học. Theo cấu trúc của chương trình Âm nhạc lớp 9, phân môn Học hát có 4 tiết với 4 bài hát và 1 tiết Bài hát do địa phương tự chọn:

- Bài hát *Bóng dáng một ngôi trường* - Hoàng Lê
- Bài hát *Nụ cười* - Nhạc Nga, phỏng dịch lời Phạm Tuyên
- Bài hát *Nói vòng tay lớn* - Trịnh Công Sơn
- Bài hát *Lý kéo chài* - Dân ca Nam Bộ, đặt lời mới Hoàng Lê

Theo chương trình Âm nhạc lớp 9, sau tiết 13, phân môn Âm nhạc thường thức: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca; tiết 14 ôn tập và kiểm tra, đến tiết 15 là tiết học có phần nội dung Bài hát do địa phương tự chọn. Do đó, lựa chọn tiết 15 (tiết tự chọn) để đưa Hát ru vào dạy học sẽ phù hợp và mang lại hiệu quả cao trong phân môn học hát Âm nhạc 9.

Thiết kế tiết học Hát ru trong phân môn học hát lớp 9 như sau:

TIẾT 15

Học hát bài: Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ

[Chi tiết Giáo án tiết 15, tại Phụ lục 7]

2.4.2. *Đưa Hát ru vào hoạt động ngoại khóa*

2.4.2.1. *Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ Hát ru*

Cơ cấu tổ chức Câu lạc bộ Hát ru

Là hình thức hoạt động có thể dễ dàng thực hiện ở các trường học nhằm phổ biến và giáo dục văn hoá âm nhạc dân gian. Để có một câu lạc bộ Hát ru và Câu lạc bộ đó hoạt động thường xuyên và có hiệu quả, xin gợi ý một vấn đề sau:

* Mục tiêu của Câu lạc bộ dân ca:

Tập hợp những học sinh có năng khiếu và yêu thích ca hát, biểu diễn âm nhạc.

Phát triển và giữ gìn những bản sắc văn hoá dân tộc qua âm nhạc dân gian.

* Công tác tổ chức:

Thành lập ban chủ nhiệm Câu lạc bộ:

- + Giáo viên âm nhạc phải đóng vai trò chủ chốt trong Câu lạc bộ.
- + Xây dựng kế hoạch hoạt động thường kì của Câu lạc bộ.
- + Xây dựng nội quy của Câu lạc bộ.

Tuyển thành viên cho Câu lạc bộ:

+ Các lớp giới thiệu thành viên tham gia câu lạc bộ. Câu lạc bộ có khoảng 20 đến 40 thành viên là phù hợp.

- + Mời giáo viên hoặc cán bộ của trường cùng tham gia.

Chuẩn bị về cơ sở vật chất, phương tiện:

- + Địa điểm: phòng học, bàn ghế, bảng...
- + Nhạc cụ, máy nghe.
- + Tài liệu học tập: sách và băng đĩa nhạc.

Lịch sinh hoạt: Mỗi tháng sinh hoạt từ 2 đến 4 lần, mỗi lần thời gian khoảng 90 đến 120 phút.

Phương pháp hoạt động Câu lạc bộ Hát ru

* Phương thức hoạt động.

Học hát dân ca:

+ Chọn bài hát: mỗi giai đoạn chỉ nên tập trung vào bài dân ca của vùng miền.

Ví dụ: Đợt thứ nhất giáo viên chọn 4 - 5 bài dân ca của miền núi phía Bắc, tiếp theo học 4 - 5 bài dân ca Trung du và Châu thổ sông Hồng...

+ Cách học: Tiến hành tương tự như các tiết học hát ở chương trình nội khoá.

+ Cách củng cố, luyện tập, tăng cường luyện tập theo nhóm và nghe băng đĩa.

Biểu diễn dân ca:

+ Dàn dựng: Giáo viên giao nhiệm vụ cho từng nhóm từ việc chọn bài, hình thức biểu diễn, cách hát, trang phục động tác múa minh hoạ...

+ Biểu diễn: Trước hết cần biểu diễn tại Câu lạc bộ cho các thành viên thêm tự tin, mạnh dạn, sau đó tổ chức biểu diễn trước toàn trường trong sinh hoạt tập thể hoặc ngày lễ...

Giao lưu với Câu lạc bộ khác: Nếu có điều kiện Câu lạc bộ nên tổ

chức giao lưu với các trường khác trong khu vực. Đây là điều kiện tốt để tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

2.4.2.2. Tổ chức thi, biểu diễn Hát ru cho học sinh THCS

Trong chương trình ngoại khóa tại trường, hoạt động âm nhạc là một phần luôn được chú trọng và đầu tư kỹ lưỡng. Việc đưa Hát ru vào hoạt động âm nhạc ngoại khóa vào những dịp này là cơ hội tốt và đem lại hiệu quả thiết thực. Thông qua hoạt động này, các giáo viên và học sinh có dịp thưởng thức, đánh giá về thành quả quá trình học tập; đồng thời, khơi gợi niềm đam mê, hứng thú với những bài Hát ru không chỉ cho học sinh mà còn đối với cả giáo viên nữa. Sau đây là một số giải pháp cho việc ứng dụng Hát ru vào cuộc thi như sau:

** Thi văn nghệ*

Hoạt động biểu diễn văn nghệ được học sinh rất yêu thích và nhiệt tình tham gia. Hoạt động này giúp học sinh rèn luyện tính tự lập, phát huy tính tích cực, năng lực hoạt động theo nhóm, sinh hoạt ngoại khóa trong các ngày lễ, hay những dịp giao lưu văn nghệ, thi đua giữa các lớp, tổ, nhóm. Qua hoạt động trong chương trình biểu diễn văn nghệ, nhiều học sinh đã bộc lộ năng khiếu biểu diễn âm nhạc, nhiều giọng hát hay, múa giỏi được phát hiện, bồi dưỡng hướng nghiệp. Quan trọng nhất là tạo một sân chơi vô cùng bổ ích và lý thú có tác dụng lớn trong giáo dục thẩm mỹ, nhân cách hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ.

Trong các cuộc thi tại trường, hầu hết những hoạt động này đều theo chủ điểm là vào các ngày lễ, ngày kỷ niệm, vì thế các cuộc thi văn nghệ cũng diễn ra theo chủ điểm. Để thực hiện tốt hình thức này thì ban tổ chức cần phải có kế hoạch cụ thể để giáo viên chủ nhiệm và các em học sinh nắm bắt và hiểu rõ. Ngoài những tiết mục hát múa theo chủ đề, ban tổ chức

yêu cầu mỗi lớp phải có ít nhất một tiết mục văn nghệ về Hát ru. Các em có thể hát dựa theo các lời thơ hoặc các em tự đặt lời mới.

Hình thức để Hát ru là hát đơn diễn, cái độc đáo, đó là sự không cầu kỳ trong môi trường diễn xướng, bất kỳ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Vì thế, mỗi lớp phải có kế hoạch luyện tập, giáo viên âm nhạc tham gia góp ý để các em có thể dàn dựng được những tiết mục hay và sáng tạo.

** Thi đặt lời mới cho giai điệu Hát ru theo chủ đề*

Đây là nội dung sinh hoạt ngoại khóa sẽ kích thích sự sáng tạo ở các em học sinh. Bởi khi đặt lời mới cho giai điệu Hát ru chính là chúng ta đang hướng các em vào việc yêu quý, trân trọng và bảo tồn nền văn hóa truyền thống.

Để phù hợp với lứa tuổi, các em có thể đặt lời mới bằng cách lựa chọn những câu thơ mới, hoặc câu thơ lục bát với chủ đề phù hợp trong cuộc sống sinh hoạt của các em. Ví dụ những câu thơ nói về tình cảm của các em đối với người mẹ nhân dịp kỷ niệm ngày 8/3, 20/10. Bên cạnh đó, Giáo viên phải sử dụng sản phẩm sáng tạo của học sinh một cách tích cực: Đó là giáo viên nhận xét về lời ca, hướng dẫn học sinh chỉnh sửa những chỗ cần thiết, tạo điều kiện để các em trình bày sản phẩm của mình. Những tác phẩm nào tốt, phù hợp có thể phổ biến cho các em trong Câu lạc bộ hoặc cho tất cả học sinh trong trường. Điều đó sẽ góp phần thu hút học sinh hào hứng tham gia vào hoạt động này.

Cuộc thi đặt lời mới cho giai điệu Hát ru có thể tổ chức tại sân trường sau tiết chào cờ ngày thứ 2. Mỗi tuần có hai đội dự thi theo hình thức loại trực tiếp. Đội nào thắng sẽ đi tiếp vào vòng sau và các đội đạt giải nhất, nhì, ba nhà trường sẽ có những phần quà động viên kịp thời đến các em.

** Thi biểu diễn Hát ru dựa trên phần đặt lời mới*

Dựa trên phần lời các em đã đặt, ở phần thi này sẽ vận dụng được tất cả những gì mình đã biết, thể hiện sự sáng tạo cũng như khả năng kết hợp những động tác khi biểu diễn. Từ lời nói, động tác diễn, cách hát phải được luyện tập kỹ lưỡng, nhuần nhuyễn. Ngoài ra, các em còn phải sắp xếp các hoạt cảnh sao cho phù hợp với vai diễn, hoàn cảnh trong từng chặng hát.

Để thực hiện được nội dung này, cần có sự chuẩn bị của Ban tổ chức về cơ sở vật chất, trang phục, đạo cụ... Vì thế, chủ đề hát cần được thông báo sớm để học sinh có sự chuẩn bị chu đáo.

Phần thưởng cho đội chiến thắng ở nội dung này là đĩa CD về các bài Hát ru để các em có thêm kiến thức về cách đặt lời mới, sử dụng từ ngữ sao cho hợp lý và có logic cũng như có sự so sánh giữa lời cũ và lời mới.

2.5. Thực nghiệm sư phạm

2.5.1. Mục đích thực nghiệm

Đưa Hát ru vào phân môn Học hát lớp 9 là nội dung có ý nghĩa, tuy nhiên không phải dễ dàng. Trên cơ sở các cách thức đưa Hát ru vào phân môn Học hát đã trình bày ở trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm tiết dạy học Hát ru cho học sinh lớp 9 trường THCS Hoàng Hoa Thám nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của biện pháp đổi mới dạy và học âm nhạc qua việc đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội.

2.5.2. Đối tượng thực nghiệm

Về đối tượng thực nghiệm, chúng tôi đã lựa chọn học sinh khối lớp 9, Trường THCS Hoàng Hoa Thám. Được sự đồng ý của Ban giám hiệu và giáo viên dạy môn âm nhạc trường THCS Hoàng Hoa Thám. Chúng tôi phối hợp cùng cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy là giáo viên âm nhạc ở trường dạy thực nghiệm ở lớp 9C và 9E trong giờ học chính khóa.

Trên cơ sở mục đích, phạm vi nghiên cứu của đề tài cũng như mục đích của việc thực nghiệm, đối tượng thực nghiệm đưa Hát ru vào trường THCS là 137 học sinh khối lớp 9 của 4 lớp gồm các lớp: 9A (35 HS), lớp 9B (34 HS), lớp 9C (35 HS), và lớp 9E (33 HS). Trong đó, thực hiện tiết dạy thực nghiệm Học Hát ru (Tiết 15) trên 2 lớp (9C và 9E), còn 2 lớp 9A và 9B không dạy tiết học Hát ru, chỉ tiến hành khảo sát thăm dò ý kiến để so sánh, đối chiếu và đánh giá kết quả thực nghiệm.

Địa điểm thực nghiệm: Tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Giáo viên dạy tiết học thực nghiệm: Nguyễn Thị Thanh Thủy

2.5.3. Nội dung thực nghiệm

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi tiến hành thực nghiệm với các nội dung sau:

- Xây dựng chương trình dạy *Tiết học 15. Học hát Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ*, tiết học hát Hát ru là tiết học về dân ca địa phương trong chương trình sách giáo khoa Âm nhạc và Mĩ thuật của Bộ GD & Đào tạo ban hành.

Chúng tôi biên soạn giáo án *Tiết học 15. Học hát Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ*. (xem Phụ lục 7),

- Về phương pháp dạy học, chúng tôi kết hợp phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại trong tiết học này.

2.5.4. Quy trình tiến hành thực nghiệm

Trên cơ sở tiến độ dạy học chung của toàn trường và của bộ môn Âm nhạc. Sau khi xin ý kiến của Ban Giám hiệu, Tổ Văn - Thể - Mỹ, chúng tôi đã tổ chức tiến hành thực nghiệm:

- Thời gian thực nghiệm: Bài học được tiến hành trong tuần 15, Học kỳ II, năm học 2016 - 2017.

- Quy trình tiến hành thực nghiệm:

Bước 1. Xây dựng mẫu phiếu điều tra, khảo sát thăm dò ý kiến học sinh về Hát ru.

Bước 2. Thực hiện tiết dạy Học Hát ru (Tiết 15) trên 2 lớp (9C và 9E)

Bước 3. Sau tiết dạy thực nghiệm, tiến hành phát phiếu khảo sát thăm dò ý kiến học sinh về Hát ru trên 4 lớp (2 lớp 9A và 9B không được học tiết Hát ru; 2 lớp 9C và 9E được học tiết Hát ru).

Bước 4. Tổng hợp, thống kê, so sánh đối chiếu trên phiếu khảo sát và đánh giá kết quả tổ chức thực nghiệm.

2.5.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Theo dõi tiết dạy thực nghiệm Học hát Hát ru, chúng tôi thấy có sự thay đổi rất rõ trong quá trình học của học sinh. Thái độ của học sinh rất hào hứng, phấn khởi, các em đã chủ động trong tiết học, học sinh đã tích cực xây dựng bài học về Hát ru, mạnh dạn trong khi học Hát ru và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động trình bày, biểu diễn Hát ru trước lớp, có ý thức trong hoạt động nhóm, biết lắng nghe và nhận xét, trình bày của học sinh bước đầu biết đánh giá chất lượng âm nhạc qua việc Học hát Hát ru.

Kết quả điều tra, khảo sát và thăm dò ý kiến học sinh trước, và sau khi thực nghiệm: Căn cứ vào số liệu tại Phụ lục 5 có thể thấy rằng: Với việc đưa Hát ru và quá trình dạy học thì từ thái độ đến kết quả học tập của học sinh tích cực hơn so với dạy học thông thường. Các em có hứng thú, có thêm nhiều kiến thức, hiểu biết của mình về một số làn điệu dân ca cũng như được biết đến các bài Hát ru.

Kết quả số liệu từ bảng tổng hợp phiếu thăm dò ý kiến học sinh [Phụ lục 1] cũng khẳng định rằng: Việc đưa Hát ru vào tiết dạy, vào quá

trình dạy học phân môn Học hát dân ca luôn mang lại kết quả học tập của học sinh cao hơn so với cách thức dạy học truyền thống. Bên cạnh đó, quá trình dạy và học diễn ra sôi nổi hơn, hứng thú hơn. Học sinh có kỹ năng hát dân ca tốt hơn, hiểu biết về văn hóa dân tộc được nâng cao rõ rệt. Hoạt động tương tác giữa giáo viên và học sinh được diễn ra thường xuyên và mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình khám phá, tiếp nhận kiến thức của học sinh.

Từ kết quả thực nghiệm trên có thể thấy, việc đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, đã từng bước mang lại hiệu quả dạy và học cao hơn. Góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị của kho tàng văn hóa dân gian nói chung, của các làn điệu dân ca và của Hát ru nói riêng.

Tiểu kết

Từ mục tiêu nghiên cứu của luận văn, dựa trên cơ sở một số vấn đề lý luận đã tìm hiểu ở chương 1, trong chương 2, đề tài nghiên cứu nhằm đưa Hát ru vào giờ học chính khóa phân môn Học hát và hoạt động ngoại khóa tại trường THCS Hoàng Hoa Thám. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ ý nghĩa của Hát ru đối với xã hội và với học sinh THCS. Tìm hiểu khái quát về trường THCS Hoàng Hoa Thám, về vị trí địa lý, về lịch sử, về đội ngũ giáo viên âm nhạc và cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học âm nhạc. Đề tài cũng làm rõ thực trạng việc dạy học âm nhạc tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, làm rõ đặc điểm âm nhạc của học sinh, thực trạng dạy và học phân môn Học hát trong nhà trường.

Trong chương 2 của luận văn chúng tôi tiến hành đưa Hát ru vào giờ học chính khóa và đổi mới phương pháp dạy học phân môn Học hát lớp 9

dạy trong tiết 15 (tiết tự chọn). Từ việc làm rõ phân phối chương trình, đến xác định các tiêu chí đưa Hát ru vào dạy học; thiết kế tiết học Hát ru trong phân môn học hát lớp 9, đồng thời vận dụng linh hoạt các bước trong quá trình dạy học, thông qua các tiết dạy, học sinh hiểu biết thêm nhiều các bài hát dân ca, về Hát ru và đã cho thấy sự phù hợp và mang lại hiệu quả cao trong phân môn Học hát âm nhạc lớp 9.

Tiến hành tổ chức thực nghiệm sư phạm, kết quả đã làm rõ việc đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, đã từng bước mang lại hiệu quả dạy và học cao hơn. Góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa quý báu của dân tộc đang ngày càng mai một. Đồng thời, qua đó phát triển khả năng âm nhạc của học sinh, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào, truyền thống dân tộc.

KẾT LUẬN

Hát ru là loại hình nghệ thuật dân gian, một thể loại dân ca cổ truyền, một hiện tượng âm nhạc dân gian đặc sắc trong văn hóa dân gian Việt Nam. Hát ru là những giá trị văn hóa tinh thần cao quý mà cha ông đã để lại trong kho tàng dân ca Việt Nam và tồn tại hàng ngàn năm theo chiều dài lịch sử. Hát ru luôn gắn bó với sự hình thành và phát triển văn hóa gia đình, làng xóm, quê hương Việt Nam. Ẩn chứa trong Hát ru những giá trị văn hóa cao quý, tạo dựng nên một không gian văn hóa, một tâm hồn nhân hậu. Cái hay, cái đẹp, sự tinh túy của Hát ru đã được chất lọc, đúc kết qua nhiều thế hệ để nó được tồn tại và sống với tuổi thơ. Hiện nay, khi xã hội phát triển về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, cuộc sống gia đình người Việt Nam cũng bước vào thời kỳ hiện đại hóa, những câu Hát ru đang bị mai một theo năm tháng. Do đó, việc gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc của Hát ru, bảo tồn và phát huy các giá trị của Hát ru trở thành vấn đề cấp bách của xã hội, của đất nước, của ngành giáo dục và đặc biệt trong giáo dục phổ thông.

Từ mục đích nghiên cứu, luận văn đã giải quyết được những vấn đề cơ bản đặt ra:

Luận văn đã tìm hiểu một số vấn đề về dân ca Việt Nam, về Hát ru và vai trò giáo dục của dân ca đối với học sinh trường THCS, để từ đó thấy được việc dạy Hát ru là góp phần gìn giữ và phát huy bảo tồn những giá trị âm nhạc truyền thống. Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề về giáo dục âm nhạc, phương pháp giáo dục âm nhạc và những quan điểm chỉ đạo trong giáo dục hiện nay để thấy rõ yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp, đổi mới hình thức dạy học. Những căn cứ về lý luận và thực tiễn đó chính là cơ sở khoa học mà luận văn đã làm rõ để nghiên cứu đưa Hát ru

vào dạy học hát và ngoại khóa âm nhạc, qua đó nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu.

Trên cơ sở một số vấn đề lý luận đã được làm rõ, luận văn nghiên cứu đưa Hát ru vào giờ học chính khóa phân môn Học hát và hoạt động ngoại khóa tại trường THCS Hoàng Hoa Thám. Việc tìm hiểu khái quát về vị trí địa lý, về lịch sử, về đội ngũ giáo viên âm nhạc, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học âm nhạc, những đặc điểm âm nhạc của học sinh, thực trạng dạy và học phân môn Học hát trong trường THCS Hoàng Hoa Thám đã làm rõ sự cần thiết đưa Hát ru vào trong hoạt động giáo dục âm nhạc. Việc đưa Hát ru vào giờ học chính khóa và đổi mới phương pháp dạy học phân môn Học hát lớp 9; việc làm rõ phân phối chương trình, đến xác định các tiêu chí đưa Hát ru vào dạy học, thiết kế tiết học Hát ru trong phân môn học hát; vận dụng linh hoạt các bước trong quá trình dạy học, thông qua các tiết dạy, học sinh hiểu biết thêm nhiều các bài hát dân ca, về Hát ru và đã cho thấy sự phù hợp và mang lại hiệu quả cao trong phân môn học hát Âm nhạc 9.

Kết quả đó đã làm rõ việc đưa Hát ru vào hoạt động giáo dục âm nhạc tại trường THCS Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, đã từng bước mang lại hiệu quả dạy và học cao hơn. Góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa quý báu của dân tộc đang ngày càng mai một. Đồng thời, qua đó phát triển khả năng âm nhạc của học sinh, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào, truyền thống dân tộc.

Như vậy, có thể khẳng định Hát ru là loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc, giàu có cả về giá trị lẫn số lượng, rất phổ biến trong đời sống nhân dân và mang những giá trị nhân văn cao đẹp. Hát ru có chức năng giáo dục thẩm mỹ to lớn. Nó góp phần hình thành, nuôi dưỡng và phát huy nhân

cách, năng khiếu, tâm hồn và thái độ ứng xử của con người khi còn thơ bé. Hát ru gieo vào tâm thức trẻ thơ những hạt giống tốt lành về lòng nhân ái, đạo lý làm người, tình yêu quê hương đất nước. Việc đưa Hát ru và hoạt động âm nhạc trong nhà trường phổ thông nói chung, trường THCS Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội nói riêng là một nhiệm vụ trong sự nghiệp giáo dục văn hóa cho học sinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, qua đó giáo dục, phát triển toàn diện nhân cách con người, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trần Bảng (2001), *Phương pháp dạy học Âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 6, 7, 8, 9*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Sách giáo viên, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 4. Lê Văn Chương (2004), *Dân ca Việt Nam những thành tố của chỉnh thể nguyên hợp*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
 5. Đào Ngọc Dung (2004), *Lòng mẹ lời ru*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
 6. Hoàng Phương Dung (2014), *Nghiên cứu đưa hát Xoan vào chương trình ngoại khóa của trường Tiểu học Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW.
 7. Nguyễn Việt Dũng (2009), *Tạo hứng thú cho học sinh khi học môn Âm nhạc khối trung học cơ sở*, Sáng kiến kinh nghiệm, Trường trung học cơ sở Đại Hưng, Mỹ Đức, Hà Nội.
 8. Dương Anh Đức (2014), *Xây dựng mô hình hoạt động Âm nhạc ngoại khóa tại một số trường trung học cơ sở Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
 9. Lê Giang, Lê Anh Trung (1991), *Những bài hát ru*, Nxb Văn Nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
 10. Trần Quang Hải, *Sơ lược về dân ca Việt Nam*.
- Từ: <http://tranquanghai.info/p566-so-luoc-ve-dan-ca-viet-nam.html>.
11. Phạm Lê Hòa (2012), *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

12. Phạm Lê Hòa (2013), *Một số vấn đề của giáo dục Âm nhạc*, *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW (số 9/2013).
13. Đặng Vũ Hoạt (1998), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Lê Văn Hồng (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
15. Phạm Thị Thu Hiền (2011), *Hát ru trong đời sống nông thôn Bắc Bộ hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội.
16. Nguyễn Thế Hùng (2014), *Đưa hát Đúm Thủy Nguyên vào chương trình Trung học cơ sở Thành phố Hải Phòng*, Luận văn Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.
17. Đào Việt Hưng (1999), *Tìm hiểu điệu thức dân ca người Việt Bắc Trung Bộ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
18. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Giáo trình dành cho Cao đẳng, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
20. Cao Hoàng Long (2012), *999 bài Hát ru ba miền*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
21. Hoàng Long - Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học môn Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
22. Năm Hồng Mai (2005), *Lời ru của mẹ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
23. Phạm Phúc Minh (1994), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội
24. Ngô Thị Nam (2005), *Giáo dục Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
25. Bùi Huyền Nga (1996), *Hát ru dỗ ngủ người Việt*, Luận văn Thạc sĩ Âm nhạc học, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
26. Nguyễn Thị Nga (2014), *Đưa hát Trống quân Dạ Trạch vào giờ học*

ngoại khóa ở một số trường Trung học cơ sở thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Luận văn Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW.

27. Tú Ngọc (1994), *Dân ca người Việt*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
28. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1988), *Giáo dục học*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.
29. Đỗ Thị Thu Phương (2016), *Đưa Hát ru Thanh Hóa vào chương trình sư phạm Mầm non, Trường Đại học Hồng Đức*, Luận văn Thạc sỹ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
30. Phạm Trọng Toàn (2009), *Nghiên cứu dân ca người Việt vùng Trung Du và Châu thổ Bắc Bộ, áp dụng vào chương trình đào tạo giáo viên Âm nhạc*, Đề tài KHCN cấp Bộ, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
31. Lê Anh Tuấn (2010), *Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học và Trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
32. Từ điển bách khoa, tập 4 (2005), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
33. Phạm Tuyên (1987), *Bàn thêm về phương pháp giáo dục Âm nhạc*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
34. Lê Thị Tuyết (2014), *Ca khúc Hát ru trong dạy học thanh nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW*, Luận văn Thạc sỹ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
35. Trịnh Hà Thanh (2006), *Hát ru trong đời sống sinh hoạt văn hóa cư dân Châu thổ sông Hồng*, Luận văn Thạc sỹ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
36. Trần Phương Thảo (2016), *Dạy hát dân ca ở trường THCS Lê Hồng Phong, Quận Hà Đông, Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
37. Nguyễn Thị Hoài Thu (2014), *Hát ru trong xã hội đương đại*, Khóa luận Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

38. Nguyễn Hữu Thu (1987), *Mẹ hát ru con*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
39. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (2009), *Đề án Hỗ trợ đưa dân ca vào trường Trung học cơ sở*, Dự án Giáo dục trung học cơ sở II, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
40. Tô Vũ (2002), *Âm nhạc VN truyền thống và hiện đại*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
41. Lư Nhất Vũ và Lê Giang (2005), *Hát ru Việt Nam*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
42. Trần Quốc Vượng (2001), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

LƯƠNG THỊ HẰNG MY

ĐƯA HÁT RU VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOÀNG HOA THÁM, QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHỤ LỤC LUẬN VĂN
Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc
Mã số: 60 14 01 11

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS PHẠM TRỌNG TOÀN

Hà Nội, 2017

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Phiếu điều tra và thăm dò ý kiến.....	80
Phụ lục 2. Chương trình âm nhạc lớp 9	83
Phụ lục 3. Quy trình tiến hành tiết học phân môn Học hát.....	85
Phụ lục 4. Một số bài hát ru vùng Châu Thổ Sông Hồng	88
Phụ lục 5. Lời ca một số bài hát ru vùng Châu thổ sông Hồng	94
Phụ lục 6. Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thực nghiệm.....	103
Phụ lục 7. Giáo án tiết dạy thực nghiệm	105
Phụ lục 8. Một số hình ảnh hoạt động thực nghiệm	111

Phụ lục 1. PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ THĂM DÒ Ý KIẾN

(Dùng cho đối tượng học sinh)

Các em học sinh thân mến!

Để có được thông tin đánh giá về hoạt động học và biểu diễn dân ca nói chung, Hát ru nói riêng trong trường ta, các em vui lòng cho biết ý kiến của mình qua việc đọc và điền đầy đủ, chính xác các câu hỏi dưới đây.

A. Thông tin chung:

- Họ và tên:..... Lớp:.....
- Giới tính: Nam ☐, Nữ ☐

B. Thông tin khảo sát:

Câu hỏi 1. Thái độ của em đối với việc học và biểu diễn Hát ru *(Đánh dấu X vào ô vuông hoặc ghi ý kiến khác của em nếu có)*

- Rất thích ☐; - Bình thường ☐; - Không thích ☐
- Ý kiến khác:.....

Câu hỏi 2. Em biết đến, nhớ và thuộc nhất các làn điệu hát ru chủ yếu qua các hình thức nào sau đây?

- Học một số bài Hát ru trên lớp ☐;
- Nghe được trên các phương tiện thông tin (TV, internet) ☐;
- Qua tham gia tập luyện, biểu diễn Hát ru trong trường ☐;
- Hình thức khác: *(nếu có)*.....

Câu hỏi 3. Trong hoạt động học và biểu diễn hát ru trong trường, em thích nhất hoạt động nào?

- Nghe giáo viên hát và ghi chép lại ☐;
- Xem, nghe các nghệ sĩ biểu diễn qua băng đĩa ☐;
- Học hát làn điệu Hát ru trong giờ âm nhạc ☐;
- Được tham gia tập luyện, biểu diễn ☐;
- Được nghe các nghệ sĩ nói chuyện về Hát ru ☐;
- Không thích hoạt động nào ☐.

Câu hỏi 4. Cảm xúc của em đối với các hoạt động học hát ru như thế nào?

- Các hoạt động lôi cuốn, hấp dẫn, thích thú ☐;
- Các hoạt động tẻ nhạt, không lôi cuốn ☐;
- Ý kiến khác: (nếu có).....

Câu hỏi 5. Những hoạt động chủ yếu nào của em trong các hoạt động học Hát ru? (Đánh dấu X vào các mức độ hoạt động)

Các hoạt động	Mức độ các hoạt động		
	Thường xuyên	Đôi khi	Ít khi
- Tập trung lắng nghe say sưa			
- Hát, vận động theo người biểu diễn			
- Mất trật tự, không lắng nghe			
- Làm việc riêng			

Câu hỏi 6. Trong hoạt động âm nhạc ngoại khóa, em thích những hoạt động nào sau đây?

- Kể chuyện âm nhạc ☐;
- Sinh hoạt chuyên đề âm nhạc theo nội dung bài học ☐;
- Tọa đàm nói chuyện về âm nhạc ☐;
- Tổ chức các lớp học nghệ thuật ☐;
- Tập luyện tiết mục văn nghệ và trình diễn trong ngày lễ ☐;
- Ý kiến khác: (nếu có).....

Câu hỏi 7. Các hoạt động học và biểu diễn Hát ru trong nhà trường có ý nghĩa như nào đối với em?

- Rất quan trọng ☐;
- Quan trọng ☐;
- Bình thường ☐;
- Không quan trọng ☐.

Câu hỏi 8. Em có thích học Hát ru không? Vì sao?

- Rất thích ☐;

- Thích ☐;

- Thích bình thường ☐;

- Không thích ☐.

Tại vì:.....

.....

Câu 9. Thông qua việc học và các hoạt động biểu diễn Hát ru, em tiếp thu được những gì cho bản thân? (Trả lời ngắn gọn)

.....

.....

.....

Câu 10. Để các hoạt động học và biểu diễn Hát ru trong trường mình được thiết thực, ý nghĩa hơn, mong muốn của em là gì? (Nêu ngắn gọn suy nghĩ, mong muốn của bản thân)

.....

.....

.....

Xin cảm ơn sự cộng tác của các em!

Phụ lục 2. CHƯƠNG TRÌNH ÂM NHẠC LỚP 9

BÀI 1	Tiết 1 Học hát: Bài <i>Bóng dáng một ngôi trường</i>
	Tiết 2 - Nhạc lí: Giới thiệu về quãng - Tập đọc nhạc: Giọng Son trưởng - Tập đọc nhạc số 1
	Tiết 3 - Ôn tập bài hát: <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> - Ôn tập Tập đọc nhạc: Tập đọc nhạc số 1 - Âm nhạc thường thức: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ
BÀI 2	Tiết 4 Học hát: Bài <i>Nụ cười</i>
	Tiết 5 - Ôn tập bài hát: <i>Nụ cười</i> - Tập đọc nhạc: Giọng Mi thứ - Tập đọc nhạc số 2
	Tiết 6 - Ôn tập Tập đọc nhạc: Tập đọc nhạc số 2 - Nhạc lý: Sơ lược về hợp âm - Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Trai-cốp-xki
	Tiết 7 Ôn tập và kiểm tra
BÀI 3	Tiết 8 Học hát: Bài <i>Nối vòng tay lớn</i>
	Tiết 9 - Nhạc lí: Giới thiệu về dịch giọng - Tập đọc nhạc: Giọng Pha trưởng - Tập đọc nhạc số 3

	Tiết 10 - Ôn tập bài hát: Bài <i>Nói vòng tay lớn</i> - Ôn tập Tập đọc nhạc: Tập đọc nhạc số 3 - Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát <i>Mẹ yêu con</i>
BÀI 4	Tiết 11 Học hát: Bài <i>Lý kéo chài</i>
	Tiết 12 - Ôn tập bài hát: <i>Lý kéo chài</i> - Tập đọc nhạc: Giọng Rê thứ - Tập đọc nhạc số 4
	Tiết 13 - Ôn tập Tập đọc nhạc: Tập đọc nhạc số 4 - Âm nhạc thường thức: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca
	Tiết 14 Ôn tập và kiểm tra
	Tiết 15 Bài hát do địa phương tự chọn
	Tiết 16, 17, 18 Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ

PHỤ LỤC 3. Quy trình tiến hành tiết học phân môn Học hát

Khi tiến hành dạy học *Tiết học 15*. Học hát bài Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ, chúng tôi tiến hành các bước như sau:

Bước 1. *Ổn định lớp và giới thiệu tác giả, tác phẩm.*

Sau khi ổn định lớp, GV tiến hành bước 1 theo phương pháp truyền thống là dùng lời giới thiệu tác giả, tác phẩm, chúng tôi ứng dụng công nghệ thông tin, trình chiếu một vài hình ảnh Hát ru và bài hát (bao gồm cả nhạc và lời ca) lên màn hình, đồng thời cho bài hát vang lên 2 lần. GV nêu 2 câu hỏi đặt vấn đề cho cả 4 nhóm:

- Em hãy cho biết bài Hát ru do ai sáng tác và nó là ca khúc hay dân ca? Đại diện các nhóm sau khi thảo luận giơ tay phát biểu, GV chỉ định một nhóm trả lời, GV thuyết trình, giới thiệu về Hát ru người Việt ở Bắc Bộ.

- Em hãy cho biết nội dung bài Hát ru đề cập đến những vấn đề gì? Đại diện các nhóm sau khi thảo luận giơ tay phát biểu, GV chỉ định đại diện một nhóm trả lời, dù đúng hay chưa đúng, GV dùng phương pháp thuyết trình các nội dung đề cập trong bài Hát ru.

Thời gian bước 1 diễn ra là 5 phút.

Bước 2. *Phân chia từng câu hát.*

GV yêu cầu HS nhìn lên màn hình và hát từng câu, cho HS nghe một lần và đặt câu hỏi:

- Em hãy cho biết mỗi câu hát trong bài Hát ru là thể thơ gì, thể thơ này có mấy câu thơ, mỗi câu thơ có giống với một câu nhạc không? HS thảo luận và cử đại diện nhóm trả lời, GV thuyết trình.

- Em hãy cho biết bài hát có mấy cặp thơ lục bát, một cặp thơ lục bát khi hát lên có cảm thấy trọn vẹn không, nếu trọn vẹn nó có giống với một đoạn nhạc không? HS thảo luận nhóm và cử đại diện nhóm trả lời, GV thuyết trình. Thời gian bước 2 là 5 phút.

Bước 3. Khởi động giọng và hát mẫu.

Dạy học hát theo phương pháp truyền thống thường tiến hành khởi động giọng ở bước 4, chúng tôi hoán đổi ở bước 3, bởi sau bước này, GV hát mẫu xong là dạy hát, hợp lý hơn.

Dạy khởi động giọng, GV cần chú ý, yêu cầu HS phải đứng thẳng người, đầu ngẩng cao, lưng không gù, hai tay buông tự nhiên, mắt nhìn thẳng. Những âm khởi động giọng chúng tôi lấy một nét nhạc trong âm điệu các bài Hát ru, được dùng khá nhiều làm khởi động giọng:



Nô.....ô Na.....a

Trước khi GV hát mẫu, chúng tôi ứng dụng công nghệ tin học trình chiếu tư liệu biểu diễn bài hát, sau đó trình chiếu lời ca bài hát trên màn hình, sau đó GV hát mẫu cho HS nghe.

Khởi động giọng và hát mẫu trong tiết học hát có thời lượng 5 phút.

Bước 4. Dạy hát từng câu theo kiểu móc xích và dạy toàn bài.

Giáo viên đánh đàn giai điệu từng câu hát, HS lắng nghe, từng nhóm ghép lời ca theo giai điệu tiếng đàn của GV (theo thứ tự GV sắp xếp). GV yêu cầu từng nhóm hát nối các câu theo thứ tự từ câu đầu đến câu kết của bài hát.

Thời gian dạy học hát 20 phút.

Bước 5. Củng cố bài học.

GV đánh đàn, đồng thời khuyến khích từng nhóm lên khu vực phía trước gần bục giảng, hát và thể hiện bài hát với đội hình, động tác tự chọn

(tùy theo tiến trình tiếp thu, thể hiện bài học của HS, có thể chỉ 1 hoặc 2 nhóm lên thể hiện). Các nhóm chưa lên thể hiện bài hát, đứng quan sát, bàn bạc, thống nhất cách thể hiện bài hát.

Thời gian bước 5 là 7 phút.

Bước 6. *Nhận xét, đánh giá.*

GV nhận xét hoặc cho các nhóm tự nhận xét, đánh giá về kết quả tiết học của nhóm.

Thời gian bước 6 là 3 phút.

Phụ lục 4. MỘT SỐ BÀI HÁT RU
VÙNG CHÂU THỎ SÔNG HỒNG (ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ)

CON CÒ MÀ ĐI ĂN ĐÊM

1

(Hát ru Châu thổ sông Hồng)

Người hát: Bà Ngô Mỹ Lệ

Thành phố Hà Nội

Ký âm: Lương Thị Hằng My

Chậm - Tha thiết, triu mến

À ớ ơ ơ ơ. À ớ ơ ờ ơ.

Con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm, lộn

cổ ớ ơ xuống ao. Ông ơ, ông vớt tôi vào. Tôi có lòng

nao. Ông hãy ơ xáo măng. Có xáo thì xáo nước

trong, chớ ớ xáo nước đục đau lòng cò con.

À ớ ơ ơ ơ. À ớ ơ ơ ơ.

RU EM

(Hát ru Châu thổ sông Hồng)

Người hát: Chị Nguyễn Thị Mỹ

Thái Bình

Ký âm: Lương Thị Hằng My

Chậm - Dịu dàng

À ó ơ ơ oi À ơ ơ ờ oi. Em

oi em ngủ cho ngoan. Để mẹ đi cấy ở ơ đồng xa chưa

về. Mẹ bắt con trắm con trê, cầm cổ ở lồi về nấu

nướng em ăn. Miếng nạc thì để phần em, miếng xương phần

mẹ ở ơ miếng lòng phần ơ ơ cha. A ó ơ ơ

oi. À ó ơ ờ ôi.

HÁT RU ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Tự do - Khoan thai

À a à à ơi. À à à à ơi.

Trời mưa bong bóng phập phồng. Mẹ đi lấy chồng

con ở với ai. Có đói thì con ăn khoai.

Đừng ở với dượng ơ diếc tai láng ơ giếng.

À a à à ơi. À a à à ơi. Cha con đánh giặc lập công

cho sữa mẹ chảy ơ một giòng thiên' ơ thu.

Cha đem cái thắng quân thù. Làm nên sức sống

bây giờ của con. À à ờ A ơ ờ ơi.

HÁT RU

(Hà Nam)

Sưu tầm : Lê Giang

Ký âm : Lư Nhất Vũ

Chậm rãi - Êm đềm

À ờ à ời! Cái bóng là cái bóng

bình, thổi cơm nấu nước ơ ơ một mình mồ

hôi. Rạng ngày có khách đến chơi, cơm

ăn rượu uống ơ cho vui lòng chồng. À ơ

à ời!

HÁT RU CON

(Đồng bằng Bắc Bộ)

Chậm - Khoan thai, tùy ý

A a a a ời a a a a ời. Cái
cò cái vạc cái nông, sao mày dẫm lúa i i
nhà ông hỡi i i cò. Không không tôi đứng trên
bờ, mẹ con nhà nó i i i i ư
đồ ngờ cho tôi. Chẳng tin thì
ông đi đòi, mẹ con nhà nó i i a vẫn
ngồi đây i i i kia. A a a a ời, a a a a ời.

Cái cò cái vạc cái nông (chim bồ nông)

Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò

Không, không tôi đứng trên bờ

Mẹ con nhà nó đồ ngờ cho tôi

Không tin thì ông đi đòi

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

HÁT RU

Tay bưng chén muối đĩa gừng
 Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau
 Đố ai quét sạch lá rừng
 Để ta khuyen gió gió đừng rung cây.

Dân ca Bắc Bộ

Tay bưng chén muối y ơ ở mấy gừng
 (Đố ai quét) sạch y ơ ở mấy rừng
 đĩa gừng ở mấy rằng' gừng cay Gừng cay muối
 lá rừng ở mấy rằng để ta Để ta khuyen
 măn y ơ ở mấy đừng xin đừng xin đừng quên
 gió ý ơ ở mấy đừng gió đừng gió đừng rung
 nhau ở mấy ta ra hời Ru hời hời hời y ơ
 cây ở mấy ta ru hời Ru hời hời hời ý ơ
 ở mấy hời ru hời ơi hời tình ru ở mấy
 ở mấy hời ru hời ơi hời tình ru ở mấy
 ru tình ru Đố ai quét ru .

Phụ lục 5. LỜI CA MỘT SỐ BÀI HÁT RU VÙNG CHÂU THỔ SÔNG HỒNG

NHỮNG CÂU HÁT ĐẠO NGHĨA VỀ CÔNG CHA NGHĨA MẸ

Ngày nào em bé cón con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha, áo mẹ, công thầy,
Nghĩ sao cho bổ những ngày ước ao.

* * *

Mẹ già vất vả tay chân,
Sớm trưa cây cối áo quần ra sao.

* * *

Em thì đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa để chung một nhà.
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.

* * *

Mẹ nuôi con biển hồ lai láng,
con nuôi mẹ kể tháng kể ngày.

* * *

Nuôi con cho được vuông tròn
Mẹ thầy dầu dãi, xương mòn gối cong.

* * *

Bồng bồng cá bóng chặt đuôi,
Tôm he bóc vỏ mà nuôi mẹ già

* * *

Mẹ già tuổi bạc đầu cao,
Em mà nghĩ tới nao nao tấm lòng.
Mẹ già ở chốn lều tranh,
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.
Mỗi đêm thắp một đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

* * *

Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai dâng.
Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

* * *

NHỮNG CÂU HÁT DẠY DỠ CỦA ÔNG BÀ CHA MẸ

Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha mẹ mới có ta,
Làm nên nhờ bởi mẹ cha vun trồng.

* * *

Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thời giữ việc trong nhà,
Khi vào canh củi khi ra thêu thùa.

* * *

Thương nhau chia sẻ ngọt bùi,
Củ khoai chén cháo tới lui qua ngày.
Có cha có mẹ còn may,
Đầu con vững chắc chân tay vững vàng.

Sinh con ai nở sinh lòng,
Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.
Trông mặt mà bắt hình dong,
Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

* * *

Ai ơi chớ vội cười nhau,
Ngắm mình cho tỏ trước sau hãy cười.
Trai thời đọc sách ngâm thơ,
Dùi mài kinh sử để chờ đợi khoa.
Nay mai nối được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt sau là ấm thân.

* * *

Thương ai bằng nỗi thương con,
Nhớ ai bằng nỗi gái son nhớ chồng.

* * *

Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

* * *

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người

* * *

Chuyện mình dầu đầu hỏ đuôi,
Chuyện xấu cho người vạch lá tìm sâu.

* * *

Lễ lộc mang đến cửa quan,
Khác nào như thể mang than đốt lò.

* * *

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại lên hòn núi cao.

* * *

Nói người phải nghĩ đến thân,
Sờ tay lên gáy thử gần hay xa.

* * *

Cá không ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

* * *

Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

* * *

Uốn cây từ thuở còn non,
Dạy con từ thuở con còn ngây thơ.

* * *

Con người có tổ có tông,
Như cây có cội như sông có nguồn.

* * *

Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.

* * *

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

* * *

Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

* * *

Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

* * *

Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

* * *

Dạy con dạy thuở còn thơ,
Dạy vợ dạy thuở ban sơ mới về.

* * *

Miệng ru, mắt nhỏ hai hàng,
Nuôi con khôn lớn, mẹ càng thêm lo.
Dặn con, con có nghe cho,
Chọn người quân tử, đời no cũng đành.

* * *

Bú no con ngủ giấc dài
Thương con thương lắm thương hoài trong tâm.
Ấm nồng non nước trời xuân
Ôm con mẹ dỗ thì thăm mẹ ru.

Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải ngậm bồ hòn đắng cay.

* * *

Đắng cay cũng thể ruột rà,
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dung.

* * *

Yêu con biết lấy gì đong,
Gan bào ruột thắt ước mong trăm đường.
Con có bé nhỏ mẹ lo,
Cho ăn tắm mát thơm tho bé bỏng

Cái ngủ mày ngủ cho ngoan
Để mẹ đi cấy đồng sâu chưa về
Bắt được con trắm con trê
Cầm cổ lôi về cho cái ngủ ăn.

Con ơi mẹ bảo con này,
Học buôn học bán học tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng gét bỏ, người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.
Trước là đẹp mặt cho chồng,
Sau là họ mạc cũng không chê cười.

* * *

NHỮNG CÂU HÁT TÂM TÌNH, TỰ SỰ CỦA MẸ

Cơm cha áo mẹ đã từng,
Em đi làm mướn kiếm lưng cơm người.
Cơm người khổ lắm anh ơi,
Cơm cha áo là nơi thanh nhàn.

* * *

Con thơ tay ẵm tay bồng,
Tay dắt mẹ chồng đầu bạc như bông.

* * *

Yêu nhau chẳng lấy được nhau,
Con lợn bỏ đôi, buồng cau bỏ già.
Bao giờ cho lợn lớn ra,
Buồng cau lại tốt thì ta lấy mình.
Bao giờ ra diệp làm đình,
Gỗ lim làm ghé thì mình lấy ta.
Bao giờ trạch đẻ ngọn đa,
Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình.

* * *

Yêu nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.

* * *

Kiểm nơi cha mẹ thảo hiền,
Gởi thân khuya sớm bạc tiền không tham.
Vợ chồng đầu gối tay kê,
Lòng nào mà bỏ mà về cho đang.
Hồn về chân lại đá ngang,
Về sao cho dứt cho đang mà về.

* * *

Con gái là con người ta,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.

* * *

Nước sông Tô vừa trong vừa mát,
Em ghé thuyền đỗ sát thuyền anh.
Dừng chèo muốn tỏ tâm tình,
Sông bao nhiêu nước thương mình bấy nhiêu.

* * *

Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

* * *

Anh đi là mướn nuôi ai,
 Cho áo anh rách, cho vai anh mòn.
 Anh đi làm mướn nuôi con,
 Áo rách anh mặc, vai mòn mặc vai.

* * *

Đôi ta ăn một quả cau,
 Giấu thầy, giấu mẹ đưa sau bóng đèn.

* * *

Vợ chồng là nghĩa tao khang,
 Chồng hòa, vợ thuận nhà thường yên vui.
 Sinh con mới ra thân người,
 Làm ăn thịnh vượng đời đời âm no.

* * *

Con cò mà đi ăn đêm,
 Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
 Ông ơi ông vớt tôi nao,
 Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
 Có xáo thì xáo nước trong,
 Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

* * *

Anh đi em ở lại nhà,
 Vườn dâu em hái mẹ già em nuôi.

* * *

Trách cha trách mẹ nhà chàng,
 Cầm cân chẳng biết, rằng vàng hay thau.
 Thực vàng chẳng phải thau đâu,
 Mà đem thử lửa cho đau lòng vàng.

* * *

Nước lên cá dơi ăn theo,
 Đôi bên cha mẹ đối nghèo cả hai.

* * *

Từ ngày tôi ở cùng cha,
 Cái nón chín rưỡi, thao ba mươi đồng.
 Đến khi tôi về nhà chồng,
 Cái nón sáu đồng mà buộc quai mo.

* * *

Mẹ anh nghiệt lắm anh ơi,
 Biết rằng có được ở đời với nhau.
 Hay là vào trước ra sau,
 Cho cực lòng thiếp cho đau lòng chàng.

* * *

Vợ chồng là nghĩa ở đời,
Ai ơi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.

* * *

Trách duyên lại giận chẳng già,
Xe tơ lắm lỗi hóa ra chỉ mảnh.
Biết ai than thở sự tình,
Chẳng qua mình lại biết mình mà thôi.
Lấy chồng gặp phải kẻ tội,
Cho nên lòng những bồi hồi đắng cay.
Cả ngày chỉ rượu cho say,
Khi nay thuốc phiện, khi mai tài bàn.
Nói ra mang tiếng phũ phàng,
Nín đi thì nào can tràng xiết bao.

* * *

Cô kia đội nón đi đâu,
Tôi là phận gái làm dâu mới về.
Mẹ chồng ác nghiệt đã ghê,
Tôi chẳng ở được tôi về nhà tôi.

* * *

Sáng trăng giải chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách bên nàng quay tơ.
Quay tơ thì giữ mối tơ,
Dù năm bầy mối cũng thờ mỗi anh.
Cái bông là cái bông bình,
Thổi cơm nấu nước một mình mà thôi.
Rạng ngày có khách đến chơi,
Cơm canh rượu uống cho vui lòng chồng.
Rạng ngày ăn uống vừa xông,
Tay nhắc mâm đồng, tay trái chiếu hoa.
Nhịn miệng đãi khách đằng xa,
Ấy là của gởi chồng ta ăn đàng.

* * *

Em thời canh cửi trong nhà,
Nuôi anh đi học đặng khoa bảng vàng.
Trước là vinh hiển tổ đường,
Bỏ công đèn sách lưu phương đời đời.

* * *

Con cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non.

Nàng về nuôi cái cùng con,
 Để anh đi trẩy nước non kịp người.
 Cho kịp chân ngựa, chân voi,
 Cho kịp chân người, kéo thiếu việc quan.

* * *

NHỮNG CÂU HÁT CỦA CHỊ RU EM

Em tôi buồn ngủ buồn nghề,
 Buồn ăn cơ nếp, cháo kê, thịt gà.
 Buồn ăn bánh đúc, bánh đa,
 Củ từ, khoai nướng, xu xê, bánh giò.

* * *

Cái cò đi đón cơn mưa,
 Tối tăm mù mịt ai đưa cò về.
 Cò về thăm quán cùng quê,
 Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.

* * *

Đi đâu mà vội mà vàng,
 Mà vấp phải đá mà quàng phải dây.
 Thung thỉnh như chúng anh đây,
 Chẳng đá nào vấp chẳng dây nào quàng.

* * *

Con mèo mà trèo cây cau,
 Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà,
 Chú chuột đi chợ đường xa,
 Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.

* * *

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa,
 Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời.
 Cha còn cắt cỏ trên trời,
 Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên.
 Ông thời cầm bút cầm nghiên,
 Ông thời cầm tiền đi chuộc lá đa.

* * *

Con cua tám cẳng hai càng,
 Một mai hai mắt rõ ràng con cua.

* * *

Thằng Bờm có cái quạt mo,
 Phú ông xin đổi ba bò chín trâu.

Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu,
 Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè,
 Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim,
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim,
 Phú ông xin đổi con chim đôi mồi.
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi,
 Phú ông xin đổi nắm xôi Bờm cười.

* * *

Cái bóng đi chợ cầu canh,
 Con tôm đi trước củ hành theo sau.
 Con cua lạch cạch theo hầu,
 Cái chày rơi xuống vỡ đầu con cua.

* * *

Ru em em ngủ cho rồi,
 Chị đi rửa chén, chị ngồi chị may.
 Ru em em ngủ cho say,
 Để cha đi cày, để mẹ trồng khoai.

* * *

Con gà cục tác lá chanh,
 Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi.
 Con chó khóc đứng khóc ngồi,
 Mẹ ơi đi chợ mua tôi củ riềng.

* * *

Em ngủ thì chị thêu thùa,
 Mẹ cha lặn lội nắng mưa dãi dầu.

* * *

Em tôi buồn ngủ buồn nghề,
 Bán bò tậu ruộng mua dê về cày.
 Đồn rằng dê đực khỏe thay,
 BẮC ách lên cày nó lại phá ngang.

* * *

Hai tay cầm bốn tua nôi,
 Em nín chị ngồi, em khóc chị đưa.

* * *

Ru em em ngủ cho rồi,
 Chị ra ruộng cửi chị ngồi quay tơ.
 Năm nay tơ bán được mùa,
 Chị xin thầy mẹ mua cho mấy đồng. [15, tr82]

Phụ lục 6. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC NGHIỆM

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ khảo sát	Trước thực nghiệm (Lớp 9C+9B: 69 học sinh)	Tỷ lệ (%)	Sau thực nghiệm (Lớp 9C+9E: 68 học sinh)	Tỷ lệ (%)
1	<i>Thái độ của em đối với việc học và biểu diễn Hát ru</i>	- Rất thích - Bình thường - Không thích	24/69 HS 37/69 HS 08/69 HS	35% 53% 12%	48/68 HS 16/68 HS 04/68 HS	70% 24% 6%
2	<i>Em biết đến, nhớ và thuộc nhất các làn điệu Hát ru chủ yếu qua các hình thức nào sau đây?</i>	- Học một số bài hát trên lớp - Nghe trên các phương tiện thông tin - Qua tập luyện, biểu diễn trong trường	09/69 HS 44/69 HS 16/69 HS	13% 64% 23%	48/68 HS 05/68 HS 15/68 HS	71% 7% 22%
3	<i>Trong hoạt động học và biểu diễn hát ru trong trường, em thích nhất hoạt động nào?</i>	- Nghe giáo viên hát và ghi chép lại - Xem nghệ sĩ biểu diễn qua băng đĩa - Học hát trong giờ âm nhạc - Được tham gia tập luyện, biểu diễn - Không thích hoạt động nào	07/69 HS 06/69 HS 35/69 HS 14/69 HS 07/69 HS	10% 9% 51% 20% 10%	04/68 HS 03/68 HS 39/68 HS 21/68 HS 02/68 HS	5% 4% 57% 31% 3%
4	<i>Cảm xúc của em đối với học Hát ru như thế nào</i>	- Lôi cuốn, hấp dẫn, thích thú - Tẻ nhạt, không lôi cuốn	38/69 HS 31/69 HS	55% 45%	59/68 HS 09/68 HS	87% 13%
5	<i>Những hoạt động chủ yếu nào của em trong các hoạt động học Hát ru?</i>	- Tập trung lắng nghe say sưa - Hát, vận động theo người biểu diễn	16/69 HS 24/69 HS	23% 35%	46/68 HS 17/68 HS	68% 25%

		- Mất trật tự, không lắng nghe	11/69 HS	16%	01/68 HS	2%
		- Làm việc riêng	18/69 HS	26%	04/68 HS	5%
6	<i>Trong hoạt động âm nhạc ngoại khóa, em thích những hoạt động nào sau đây?</i>	- Kể chuyện âm nhạc	15/69 HS	22%	06/68 HS	9%
		- Tọa đàm nói chuyện về âm nhạc	08/69 HS	12%	03/68 HS	4%
		- Tổ chức Câu lạc bộ	14/69 HS	20%	14/68 HS	21%
		- Tập luyện tiết mục và trình diễn.	32/69 HS	46%	45/68 HS	66%
7	<i>Các hoạt động học và biểu diễn Hát ru trong nhà trường có quan trọng với em?</i>	- Rất quan trọng	09/69 HS	13%	19/68 HS	28%
		- Quan trọng	14/69 HS	20%	39/68 HS	57%
		- Bình thường	32/69 HS	47%	08/68 HS	12%
		- Không quan trọng	14/69 HS	20%	02/68 HS	3%
8	<i>Em có thích học Hát ru không?</i>	- Rất thích	05/69 HS	7%	17/68 HS	25%
		- Thích	26/69 HS	38%	33/68 HS	49%
		- Thích bình thường	24/69 HS	35%	14/68 HS	20%
		- Không thích	14/69 HS	20%	04/68 HS	6%
9	<i>Thông qua việc học và các hoạt động biểu diễn Hát ru, em tiếp thu được những gì cho bản thân?</i>					
10	<i>Để các hoạt động học và biểu diễn Hát ru trong trường mình được thiết thực, ý nghĩa hơn, mong muốn của em là gì?</i>					

Phụ lục 7. GIÁO ÁN TIẾT DẠY THỰC NGHIỆM

TIẾT 15

Học hát bài: Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ

A. Mục tiêu:

1. Về kiến thức:

Học sinh hiểu biết sơ bộ về Hát ru của vùng đồng bằng Bắc bộ, biết nội dung của bài hát *Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ* là lời giải bày tâm sự, ru cảnh ngộ của mình, lời ru nói về tình yêu của người mẹ dành cho con và lo lắng cho cuộc sống của con.

2. Về kỹ năng:

Học sinh hát đúng giai điệu và lời ca bài hát, biết cách lấy hơi, hát rõ lời, thể hiện đúng sắc thái tình cảm của làn điệu Hát ru

3. Về thái độ:

Lời Hát ru góp phần hình thành, nuôi dưỡng và phát huy nhân cách, năng khiếu, tâm hồn, thái độ ứng xử của con người từ khi còn bé

Bằng những lời ru êm ả, tha thiết sẽ giáo dục HS về lòng nhân ái, đạo lý làm người, tình yêu quê hương đất nước.

B. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Sưu tầm một số bài hát và tranh ảnh về đề tài Hát ru để giới thiệu cho học sinh

- Đàn phím điện tử

- Đàn và hát thuần thực bài *Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ*

2. Chuẩn bị của học sinh:

Sách giáo khoa, vở ghi bài

C. Tiến trình lên lớp:

- **Ôn định lớp:** Kiểm tra sĩ số

- **Bài mới:** Giáo viên giới thiệu vào nội dung bài học:

Ngày nay, do sự bùng nổ của các phương tiện thông tin, các loại hình

giải trí, nghệ thuật Hát ru có nguy cơ bị mai một trong đời sống hiện đại. Thật đáng tiếc, những người mẹ trẻ ngày nay gần như không còn biết đến việc ru con. Thay cho sự vỗ về nựng nịu, thay cho Hát ru, rất nhiều người mẹ muốn con mau ngủ để được việc mình đã tìm mọi cách rung, lắc, có khi bực dọc còn quát tháo, thậm chí cả việc đánh cho con khóc để chúng mệt quá sẽ phải ngủ. Đó là việc làm chẳng những phản khoa học mà còn phản nhân cách, tâm hồn.

Hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em bài: *Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ* một thể loại Hát ru của vùng Châu thổ Sông Hồng.

HĐ của GV	NỘI DUNG	HĐ của HS
GV ghi bảng	Học hát: Bài <i>Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ</i>	HS ghi bài
	<u>1. Giới thiệu về Hát ru và bài hát</u>	
GV thuyết trình	a. Hát ru Hát ru là bài học giáo dục âm nhạc đầu tiên người mẹ truyền cho đứa con. Hát ru là thể hát dân gian có mặt hầu hết ở mọi tộc người, đó là một trong những giai điệu âm nhạc đầu tiên mà con người được nghe trong khởi điểm vòng đời của mình. Hát ru Việt Nam, cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, có nét giống nhau là thường dùng thể thơ lục bát, lục bát biến thể với làn điệu nhẹ nhàng, lời ca thường đệm nhiều tiếng không có nghĩa xác định. Chỗ khác	HS lắng nghe

	nhau là về trường độ, cao độ, về sắc thái âm điệu, tiếng đệm... Lời Hát ru có chức năng giáo dục, thẩm mỹ cao, góp phần hình thành, nuôi dưỡng và phát huy nhân cách, di dưỡng tâm hồn, kể cả thái độ ứng xử của con người từ khi còn bé. Qua lời ru của bà, của mẹ, hình ảnh vàng trăng, cánh đồng, cánh cò, ngọn cỏ, lũy tre làng, dòng sông dần đi vào tâm thức trẻ thơ. Những khúc Hát ru giúp bé phát triển về ngôn ngữ và cảm nhận về âm nhạc tốt hơn. Trong Hát ru, lời ca thường lấy từ ca dao, đồng dao, hay trích từ các loại thơ hoặc hò dân gian được truyền miệng qua các thế hệ. Mỗi vùng miền lại có những bài Hát ru khác nhau, rất đa dạng về nội dung và điệu nhạc. Bằng những lời ru êm ả, tha thiết, người mẹ đã gieo vào tâm thức tuổi thơ những ký ức và hình ảnh tốt lành về lòng nhân ái, đạo lý làm người, tình yêu quê hương, đất nước. Hát ru con Đồng bằng Bắc Bộ	
--	--	--

	còn có các làn điệu ru quen thuộc như: <i>Đồng Đăng, Con cò mày đi ăn đêm, Cái ngủ, Công cha như núi thái sơn...</i> Ngày hôm nay, lớp chúng ta sẽ học một làn điệu Hát ru, đó là bài: <i>Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ</i> một làn điệu Hát ru của vùng Châu thổ sông Hồng	
GV ghi bảng	b. Bài hát : <i>Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ</i>	HS ghi bài
	* Đọc lời ca và tìm hiểu về bài hát	
GV thực hiện	- GV sử dụng powerpoint trình chiếu bản nhạc lên màn hình	HS theo dõi
GV hỏi?	Bài hát viết ở giọng gì? Vì sao? (Giọng Gdur , vì có một dấu Son thăng, nốt kết thúc bài là nốt Son)	HS xung phong trả lời
	Trong bài có sử dụng những ký hiệu âm nhạc gì? (dấu luyến)	
GV thực hiện	2. Nghe bài hát mẫu: GV mở băng mẫu cho HS nghe bài <i>Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ</i>	HS chú ý lắng nghe
	- GV hát lại cho HS nghe một lần nữa để HS cảm nhận sâu hơn về làn điệu Hát ru	

	3. Luyện thanh (1-2 phút) khởi động giọng với gam Gdur 	HS luyện thanh
	4. Chia đoạn, chia câu:	
	- GV hướng dẫn chia câu	HS chú ý theo dõi
GV đàn và hát	5. Tập hát từng câu: - Đàn chậm giai điệu câu 1 từ 2-3 lần, yêu cầu HS hát nhẩm theo và sau đó gọi một vài cá nhân hát lại => Cả lớp hát theo đàn - Tập câu 2 tương tự câu 1 => Nối câu 1 với câu 2 - Hát thuần thục đoạn 1 - Tập đoạn 2 tương tự đoạn 1 sau đó hát cả bài. - Chia lớp làm 2 nhóm trình bày bài hát - Cả lớp hát cả bài - GV chú ý sửa sai cho (nếu có)	HS tập hát HS thực hiện
GV hướng dẫn	- Tập chuẩn xác từng câu, nhất là những chỗ có dấu luyện, hướng dẫn HS hát nhẹ nhàng, tình cảm, sâu lắng.	HS chú ý thực hiện
GV hướng dẫn	6. Hát đầy đủ cả bài: - Chia ½ lớp mỗi dãy trình	HS thực hiện

	bày bài hát một lần, sau đó đổi lại - Nhắc HS thể hiện đúng sắc thái tình cảm của bài hát ru - GV sửa sai cho HS (nếu có) - Hướng dẫn HS trình bày bài hát theo nhóm.	
GV yêu cầu	7. Hát hoàn chỉnh cả bài: - Cả lớp trình bày bài hát một vài lần theo sự chỉ huy của GV - Gọi một vài HS trình bày bài hát.	HS thực hiện

- Củng cố, dặn dò:

+ Nêu cảm nhận của em về bài hát?

(Nội dung của bài hát *Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ* là lời giải bày tâm sự, ru cảnh ngộ của mình, lời ru nói về tình yêu của người mẹ dành cho con, lo lắng cho con....)

(Bài *Hát ru Đồng bằng Bắc Bộ* bằng những lời ru êm ả, tha thiết giáo dục HS về lòng nhân ái, đạo lý làm người, tình yêu quê hương đất nước)

+ Cho học sinh nghe thêm 1- 2 bài Hát ru khác

Về nhà học thuộc lời bài hát, thể hiện đúng sắc thái tình cảm của làn điệu Hát ru và chuẩn bị bài cho tiết học sau.

Phụ lục 8. MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG THỰC NGHIỆM

Thời gian : Ngày 12 tháng 4 năm 2016

Tại : Lớp 9C, Trường THCS Hoàng Hoa Thám

Giáo viên dạy : Nguyễn Thanh Thủy

Nguồn: Lương Thị Hằng My



**Cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy đang giới thiệu giai điệu
bài Hát ru trên đàn Phím điện tử**



Cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy đang hát mẫu bài Hát ru



**Cô giáo Nguyễn Thanh Thủy đang sử dụng công nghệ thông tin
trong dạy Hát ru**